

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HÒA VANG

**ĐỀ ÁN**

**THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG  
TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG  
XÃ HÒA VANG  
THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Hòa Vang , tháng 6 năm 2026*

Số: /ĐA-UBND

Hòa Vang, ngày tháng năm 2026

**ĐỀ ÁN**  
**THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG**  
**XÃ HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Phần thứ nhất**  
**CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ**  
**VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG**

**I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ**

**1. Cơ sở chính trị**

Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức đơn vị hành chính các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát triển hệ thống đô thị phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;
- Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;
- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;
- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc công nhận khu vực xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang đạt tiêu chí đô thị loại V;

- Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu Đô thị huyện lỵ Hòa Vang tỷ lệ 1/2000 (Đổi tên thành Khu đô thị Hòa Vang);

- Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND huyện Hòa Vang (cũ) về phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Phú đến năm 2030, TL 1/5000;

- Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND huyện Hòa Vang (cũ) về phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Phong đến năm 2030, TL 1/5000;

- Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính;

- Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND thành phố về việc điều chỉnh Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/2/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về xây dựng Đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Công văn số 3333/UBND-SXD ngày 29/4/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh bổ sung danh mục đô thị loại II, III.

- Công văn số 4035/SNV-XDCQ ngày 08/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc triển khai kế hoạch xây dựng Đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị.

## **II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Việc thành lập phường phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu phát triển thực tiễn của địa phương; nhằm cụ thể hóa chủ trương sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với quá trình đô thị hóa; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị, mở rộng phạm vi quản lý đô thị và nâng cao chất lượng quản trị địa phương theo hướng văn minh, hiện đại. Việc thành lập phường cũng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, dân cư, trật tự đô thị, môi trường, hạ tầng kỹ thuật; tăng cường năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, cải cách hành chính, chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Trong tiến trình đổi mới và hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, việc sắp xếp, nâng cấp và phân loại lại đơn vị hành chính các cấp luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phù hợp với xu thế đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ.

Trong bối cảnh đó, việc xem xét chuyển đổi từ mô hình xã sang phường không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về tên gọi hành chính, mà thực chất là quá trình chuyển đổi mô hình quản trị lãnh thổ từ nông thôn sang đô thị, kéo theo sự thay đổi toàn diện về phương thức tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành chính quyền, tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật – xã hội và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân.

Đối với xã Hòa Vang, trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ ngày càng rõ nét, thể hiện thông qua sự gia tăng nhanh của dân số đô thị, sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, cũng như sự phát triển của các khu dân cư tập trung và các hoạt động thương mại – dịch vụ. Những yếu tố này cho thấy địa phương không còn giữ nguyên đặc trưng thuần nông mà đã bước vào giai đoạn chuyển tiếp sang không gian đô thị hóa.

Tuy nhiên, sự phát triển nêu trên mới dừng ở mức độ hình thái và xu hướng, chưa được “định danh hóa” đầy đủ trong hệ thống phân loại đơn vị hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày

24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều này đặt ra yêu cầu tất yếu phải nghiên cứu, đánh giá và chuẩn bị điều kiện để chuyển đổi mô hình quản lý hành chính từ xã sang phường khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

Việc xem xét nâng cấp đơn vị hành chính xã Hòa Vang lên phường xuất phát từ các yêu cầu khách quan sau:

Thứ nhất, yêu cầu phù hợp với xu thế phát triển đô thị và mở rộng không gian đô thị của Đà Nẵng. Trong chiến lược phát triển dài hạn, khu vực phía Tây thành phố được xác định là không gian động lực mới, đóng vai trò giãn dân, phát triển công nghiệp – dịch vụ và hình thành các khu đô thị vệ tinh. Do đó, việc chuyển đổi đơn vị hành chính tại khu vực này là bước đi phù hợp nhằm bảo đảm sự đồng bộ giữa tổ chức hành chính và không gian phát triển đô thị.

Thứ hai, yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị. Khi chuyển sang mô hình phường, cơ chế quản lý sẽ chuyển từ quản lý theo tính chất nông thôn sang quản lý theo tính chất đô thị, qua đó nâng cao tính chuyên nghiệp, tính tập trung và khả năng cung ứng dịch vụ công. Đây là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh quy mô dân số, mức độ đô thị hóa và tính chất hoạt động kinh tế - xã hội đã có sự thay đổi căn bản.

Thứ ba, yêu cầu nâng cao chất lượng đời sống dân cư và mức độ tiếp cận dịch vụ đô thị. Thực tiễn cho thấy khi chuyển sang mô hình phường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, dịch vụ công và quản lý đô thị đều được đầu tư theo tiêu chuẩn cao hơn, từ đó góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân một cách toàn diện và bền vững.

Thứ tư, yêu cầu tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội. Việc xác lập đơn vị hành chính theo mô hình đô thị có tác động tích cực đến môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc thu hút các dự án phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ và công nghiệp, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương theo hướng bền vững và hiện đại.

Tuy nhiên, bên cạnh các yếu tố thuận lợi nêu trên, việc chuyển đổi từ xã sang phường cũng đặt ra yêu cầu phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí pháp lý theo quy định, bảo đảm quá trình chuyển đổi diễn ra ổn định, không gây xáo trộn lớn về đời sống xã hội và không làm gián đoạn quá trình phát triển chung.

Việc thành lập phường Hòa Vang trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số của xã Hòa Vang (mới) là yêu cầu cấp thiết, khách quan, phù hợp với định hướng phát triển chiến lược của quốc gia và thành phố Đà Nẵng, được xem xét trong tổng thể phát triển không gian đô thị cũng như kinh tế - xã hội phía Tây Nam trung tâm thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, huyện Hòa Vang (trong đó có 02 xã Hòa Phong và Hòa Phú, nay là xã Hòa Vang) được định hướng đạt tiêu chí đô thị loại IV và trở thành Thị xã trong thời gian sớm nhất. Tại Quyết định số 773/QĐ-UBND của UBND thành phố cũng xác định *“Phát triển đô thị mới tại các xã ở khu vực lân cận khu trung tâm Đà Nẵng và khu vực phía Nam Hội An, phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 6 xã đủ đủ điều kiện để thành lập phường, nâng tổng số phường của thành phố từ 23 phường hiện nay lên đạt tối thiểu 29 phường, Đà Nẵng đạt tiêu chí “Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 30% trở lên” và đạt đầy đủ tiêu chuẩn đơn vị hành chính thành phố trực thuộc trung ương quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.”* Như vậy, việc Hòa Vang trở thành phường là phù hợp với quy hoạch hệ thống đô thị của thành phố Đà Nẵng.

Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ cũng xác định khu vực xã Hòa Vang hiện nay (cùng 05 xã thuộc huyện Hòa Vang khác là Hòa Nhơn, Hòa Tiến, Hòa Khương, Hòa Châu, Hòa Phước) tạo thành Tiểu vùng Đông Nam gắn với tiểu vùng dân cư phía Nam huyện Hòa Vang cũ, với trung tâm tiểu vùng cũng là trung tâm hành chính huyện lỵ, gắn với trục động lực kinh tế đa ngành, kết nối Quảng Nam và Tây Nguyên.

Ngoài ra, với sự hình thành của các dự án trọng điểm như Trung tâm Logistics (50 ha), cụm công nghiệp, Khu Thương mại tự do (số 4 và số 7), và hệ thống đường quốc lộ (14B, 14G), đường vành đai, đường bộ và đường sắt cao tốc của quốc gia được quy hoạch nằm trên địa bàn, khu vực Hòa Vang sẽ không còn mang đặc điểm của một xã nông nghiệp thuần túy mà đã hướng đến dáng dấp của một đô thị hiện đại, tạo áp lực lớn lên hệ thống quản lý hành chính cấp xã.

Vì vậy, việc thành lập phường Hòa Vang không phải là sự đô thị hóa cơ học, mà là bước chuyển về mô hình quản trị phù hợp với một địa bàn đô thị sinh thái, phát triển có kiểm soát, vừa nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, vừa bảo tồn không gian văn hóa làng quê, nông nghiệp và cảnh quan sinh thái. Đây là bước chuẩn bị cần thiết để Hòa Vang trở thành đầu mối trung chuyển logistics và nông sản công nghệ cao, thực hiện mục tiêu GRDP tăng trưởng trên 11% hằng năm như Nghị quyết HĐND thành phố đã thông qua.

Việc lên phường cũng sẽ cho phép chính quyền áp dụng mô hình quản lý đô thị hiện đại, tăng cường an ninh trật tự, xử lý rác thải sinh hoạt tập trung và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (nước sạch 100%, tỷ lệ nước thải được thu gom trên 90%) theo tiêu chuẩn phường loại II. Đồng thời sẽ tạo cơ sở pháp lý để Hòa Vang tiên phong ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI Chatbot) trong quản trị và xây dựng “Khu dân cư thông minh”.

Việc thành lập phường Hòa Vang là mong muốn, nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, nhằm tạo không gian phát triển mới và bền vững cho thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Đây cũng là bước đi tất yếu để nâng cao hiệu quả quản trị chính quyền cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phục vụ nhân dân tốt hơn theo tinh thần của Kết luận số 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, phù hợp với lộ trình cải cách hành chính và sắp xếp đơn vị hành chính của Chính phủ nhằm ổn định chính trị - xã hội và phát huy khả năng hội nhập của các đơn vị hành chính đô thị mới.

## **Phần thứ hai**

### **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN**

##### **1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng**

###### **a) Vị trí địa lý, địa giới hành chính**

Xã Hòa Vang nằm ở phía Tây Nam của trung tâm thành phố Đà Nẵng, là địa bàn chuyển tiếp giữa khu vực đô thị trung tâm, vùng sinh thái – nông nghiệp và các xã miền núi phía Tây; có vị trí quan trọng trong kết nối không gian phát triển theo các trục Quốc lộ 14B, Quốc lộ 14G, Vành đai phía Tây và các tuyến liên kết vùng. Phạm vi toàn bộ địa giới hành chính của xã theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025, được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: xã Bà Nà
- Phía Đông giáp: xã Hòa Tiến.
- Phía Nam giáp: xã Hòa Tiến.
- Phía Tây giáp: xã Sông Vàng; xã Hà Nha.

###### **b) Vai trò chức năng**

Xã Hòa Vang có vai trò là trung tâm hành chính- dịch vụ- thương mại, đô thị sinh thái và đầu mối kết nối khu vực lõi đô thị trung tâm với khu vực phía tây thành phố Đà Nẵng. Trên địa bàn có khu đô thị Hòa Vang<sup>1</sup> được phê

<sup>1</sup> Quy hoạch phân khu Đô thị huyện lỵ Hòa Vang xác định khu vực 229,1 ha, dân số đến năm 2030 khoảng 36.000 người, thuộc một phần các thôn Cẩm Toại Trung, Dương Lâm 1, Dương Lâm 2, Túy Loan Tây 1, Túy Loan Đông 2. Quy hoạch cũng nêu nguyên tắc xây dựng đô thị huyện lỵ Hòa Vang thành đô thị sinh thái, tiêu trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa khu vực phía Tây thành phố

duyet quy hoạch phân khu, có chức năng là tiêu trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của khu vực phía Tây thành phố; đồng thời là đầu mối kết nối giữa khu vực đô thị trung tâm với vùng sinh thái, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao và các không gian phát triển mới dọc QL14B, QL14G, Vành đai phía Tây. Hòa Vang không phát triển theo mô hình đô thị nén thuần túy, mà theo mô hình đô thị sinh thái – đô thị ven làng, có sự đan xen giữa trung tâm đô thị, khu dân cư hiện hữu, không gian nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch sinh thái và dịch vụ logistics – thương mại.

Bộ máy chính quyền xã được tổ chức theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; các tổ chức chính trị – xã hội hoạt động ổn định, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh trên địa bàn.

## **2. Lịch sử hình thành và phát triển**

Xã Hòa Vang được thành lập theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025, trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hoà Phú và xã Hoà Phong, toàn xã có 21 thôn.

Cơ cấu kinh tế trên địa bàn xã Hòa Vang chuyển dịch theo hướng Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp phù hợp với sự chuyển dịch chung của thành phố. Thương mại - Dịch vụ phát triển cả về số lượng và chất lượng, đa dạng ngành nghề và hình thức kinh doanh với 139 doanh nghiệp, 06 hợp tác xã và 1.662 hộ sản xuất, kinh doanh đăng ký hoạt động. Lĩnh vực nông nghiệp định hướng phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, gắn với phục vụ du lịch, tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông nghiệp; có 18 sản phẩm OCOP trên địa bàn. Hòa Vang là địa phương sở hữu vị trí chiến lược khi nằm kề các trục giao thông huyết mạch của khu vực miền Trung như Vành đai phía Tây, Quốc lộ 14B, 14G và cao tốc La Sơn – Túy Loan. Từ đây dễ dàng kết nối đến sân bay quốc tế, Khu Công nghệ cao Đà Nẵng, Cảng Liên Chiểu, ga đường sắt mới Đà Nẵng cũng như tuyến đường sắt cao tốc trong tương lai. UBND xã cũng đang đẩy mạnh xúc tiến đầu tư các dự án Xây dựng kho – bãi logistics, Cụm công nghiệp, các khu thương mại dịch vụ; Rà soát, phối hợp lập quy hoạch một số dự án lớn như Khu phức hợp hồ Hóc Khế, Nhà ở xã hội tại thôn Khương Mỹ, Viện Dưỡng Lão dọc QL14G, Vệt sử dụng đất đường Vành đai phía Tây (sâu 100m chạy dọc 2 bên đường) ... xác định danh mục dự án ưu tiên thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, đầu tư vào xã.

## **3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất**

### **a) Diện tích tự nhiên:**

Tổng diện tích tự nhiên của xã Hòa Vang là 10.760,98 ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp năm 2025 là 9.155,37 ha, chiếm 85,08% diện tích tự



nhiên; diện tích đất phi nông nghiệp 1.559,89 ha, chiếm 14,50% diện tích tự nhiên và diện tích đất chưa sử dụng 45,72 ha, chiếm 0,42%.

b) Cơ cấu các loại đất

**Bảng thống kê diện tích theo mục đích sử dụng**

Đơn vị tính: ha

| <b>Thứ tự</b> | <b>Loại đất</b>                              | <b>Mã</b>  | <b>Diện tích</b> | <b>Cơ cấu</b> |
|---------------|----------------------------------------------|------------|------------------|---------------|
|               | <b>Tổng diện tích</b>                        |            | <b>10.760,98</b> | <b>100,00</b> |
| <b>I</b>      | <b>Nhóm đất nông nghiệp</b>                  | <b>NNP</b> | <b>9.155,37</b>  | <b>85,08</b>  |
| <b>1</b>      | <b>Đất trồng cây hằng năm</b>                | <b>CHN</b> | <b>1.093,32</b>  | <b>10,16</b>  |
| 1,1           | Đất trồng lúa                                | LUA        | 552,89           | 5,14          |
| 1.1.1         | Đất chuyên trồng lúa                         | LUC        | 552,89           | 5,14          |
| 1.1.2         | Đất trồng lúa còn lại                        | LUK        |                  |               |
| 1.2           | Đất trồng cây hằng năm khác                  | HNK        | 540,43           | 5,02          |
| <b>2</b>      | <b>Đất trồng cây lâu năm</b>                 | <b>CLN</b> | <b>312,50</b>    | <b>2,90</b>   |
| <b>3</b>      | <b>Đất lâm nghiệp</b>                        | <b>LNP</b> | <b>7.714,87</b>  | <b>71,69</b>  |
| 3.1           | Đất rừng đặc dụng                            | RDD        | 2.347,07         | 21,81         |
| 3.2           | Đất rừng phòng hộ                            | RPH        | 1.881,35         | 17,48         |
| 3.3           | Đất rừng sản xuất                            | RSX        | 3.486,45         | 32,40         |
|               | Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên | RSN        | 114,44           | 1,06          |
| <b>4</b>      | <b>Đất nuôi trồng thủy sản</b>               | <b>NTS</b> | <b>33,80</b>     | <b>0,31</b>   |
| <b>5</b>      | <b>Đất chăn nuôi tập trung</b>               | <b>CNT</b> |                  |               |
| <b>6</b>      | <b>Đất làm muối</b>                          | <b>LMU</b> | <b>0</b>         | <b>0</b>      |
| <b>7</b>      | <b>Đất nông nghiệp khác</b>                  | <b>NKH</b> | <b>0,88</b>      | <b>0,01</b>   |
| <b>II</b>     | <b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>              | <b>PNN</b> | <b>1.559,89</b>  | <b>14,50</b>  |
| <b>1</b>      | <b>Đất ở</b>                                 | <b>OTC</b> | <b>462,17</b>    | <b>4,29</b>   |
| 1.1           | Đất ở tại nông thôn                          | ONT        | 462,17           | 4,29          |
| 1.2           | Đất ở tại đô thị                             | ODT        |                  |               |
| <b>2</b>      | <b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>           | <b>TSC</b> | <b>14,87</b>     | <b>0,14</b>   |
| <b>3</b>      | <b>Đất quốc phòng, an ninh</b>               | <b>CQA</b> | <b>48,26</b>     | <b>0,45</b>   |
| 3.1           | Đất quốc phòng                               | CQP        | 14,13            | 0,13          |
| 3.2           | Đất an ninh                                  | CAN        | 34,13            | 0,32          |
| <b>4</b>      | <b>Đất xây dựng công trình sự nghiệp</b>     | <b>DSN</b> | <b>134,94</b>    | <b>1,25</b>   |
| 4.1           | Đất xây dựng cơ sở văn hóa                   | DVH        | 1,60             | 0,01          |
| 4.2           | Đất xây dựng cơ sở xã hội                    | DXH        |                  |               |
| 4.3           | Đất xây dựng cơ sở y tế                      | DYT        | 0,23             |               |

|          |                                                                          |            |               |             |
|----------|--------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|-------------|
| 4.4      | Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo                                   | DGD        | 9,91          | 0,09        |
| 4.5      | Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao                                     | DTT        | 123,18        | 1,14        |
| 4.6      | Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ                                 | DKH        |               |             |
| 4.7      | Đất xây dựng cơ sở môi trường                                            | DMT        |               |             |
| 4.8      | Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn                                    | DKT        |               |             |
| 4.9      | Đất xây dựng cơ sở ngoại giao                                            | DNG        |               |             |
| 4.10     | Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác                                   | DSK        | 0,01          |             |
| <b>5</b> | <b>Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp</b>                          | <b>CSK</b> | <b>279,78</b> | <b>2,60</b> |
| 5.1      | Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp                                     | SCC        |               |             |
| 5.1.1    | Đất khu công nghiệp                                                      | SKK        |               |             |
| 5.1.2    | Đất cụm công nghiệp                                                      | SKN        |               |             |
| 5.1.3    | Đất khu công nghệ thông tin tập trung                                    | SCT        |               |             |
| 5.2      | Đất thương mại, dịch vụ                                                  | TMD        | 257,61        | 2,39        |
| 5.3      | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp                                       | SKC        | 15,04         | 0,14        |
| 5.4      | Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản                                     | SKS        | 7,12          | 0,07        |
| <b>6</b> | <b>Đất sử dụng vào mục đích công cộng</b>                                | <b>CCC</b> | <b>271,29</b> | <b>2,52</b> |
| 6.1      | Đất công trình giao thông                                                | DGT        | 240,09        | 2,23        |
| 6.2      | Đất công trình thủy lợi                                                  | DTL        | 19,09         | 0,18        |
| 6.3      | Đất công trình cấp nước, thoát nước                                      | DCT        |               |             |
| 6.4      | Đất công trình phòng, chống thiên tai                                    | DPC        |               |             |
| 6.5      | Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên | DDD        | 1,64          | 0,02        |
| 6.6      | Đất công trình xử lý chất thải                                           | DRA        |               |             |
| 6.7      | Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng                          | DNL        | 6,37          | 0,06        |
| 6.8      | Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin        | DBV        | 0,03          |             |
| 6.9      | Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối                                            | DCH        | 1,40          | 0,01        |

|      |                                                                                             |            |               |             |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|-------------|
| 6.10 | <i>Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng</i>                            | <i>DKV</i> | 2,67          | 0,02        |
| 7    | <b>Đất tôn giáo</b>                                                                         | <b>TON</b> | <b>0,43</b>   |             |
| 8    | <b>Đất tín ngưỡng</b>                                                                       | <b>TIN</b> | <b>8,52</b>   | <b>0,08</b> |
| 9    | <b>Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt</b>              | <b>NTD</b> | <b>92,61</b>  | <b>0,86</b> |
| 10   | <b>Đất có mặt nước chuyên dùng</b>                                                          | <b>TVC</b> | <b>247,02</b> | <b>2,30</b> |
| 10.1 | <i>Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá</i>                                    | <i>MNC</i> | 76,09         | 0,71        |
| 10.2 | <i>Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối</i>                                    | <i>SON</i> | 170,93        | 1,59        |
| 11   | <b>Đất phi nông nghiệp khác</b>                                                             | <b>PNK</b> |               |             |
| III  | <b>Nhóm đất chưa sử dụng</b>                                                                | <b>CSD</b> | <b>45,72</b>  | <b>0,42</b> |
| 1    | <i>Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê</i> | <i>CGT</i> | 14,80         | 0,14        |
| 2    | <i>Đất bằng chưa sử dụng</i>                                                                | <i>BCS</i> | 30,92         | 0,29        |
| 3    | <i>Đất đồi núi chưa sử dụng</i>                                                             | <i>DCS</i> |               |             |
| 4    | <i>Núi đá không có rừng cây</i>                                                             | <i>NCS</i> |               |             |
| 5    | <i>Đất có mặt nước chưa sử dụng</i>                                                         | <i>MCS</i> |               |             |

Cơ cấu sử dụng đất của Hòa Vang cho thấy đây là địa bàn có tỷ lệ đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và không gian sinh thái rất lớn. Do đó, việc thành lập phường nhằm thiết lập mô hình quản lý đô thị phù hợp hơn đối với khu vực đang đô thị hóa, đồng thời bảo vệ hành lang xanh, không gian văn hóa làng quê và cảnh quan sinh thái. Đây là cơ sở để định hướng Hòa Vang trở thành phường sinh thái, phát triển đô thị có kiểm soát, không làm mất bản sắc nông thôn - sinh thái của địa phương.

#### 4. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

##### a) Dân số:

Xã Hòa Vang có dân số là 27.111 người, trong đó thường trú là 26.674 người, tạm trú là: 437 người.

##### b) Cơ cấu lao động:

Hòa Vang có lực lượng lao động trẻ, từng bước chuyển dịch theo hướng đô thị hóa, lao động nông nghiệp chuyển dần sang lao động phi nông nghiệp, do đó cơ cấu tỷ lệ lao động phi nông nghiệp ngày càng cao, phù hợp với hiện trạng phát triển của khu vực và sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế. Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn xã Hòa Vang là 12.875 người, số lao động trong các lĩnh vực phi nông nghiệp là

9.562 người, chiếm tỷ lệ 74,27%. Trong cơ cấu lao động phi nông nghiệp này thì cơ cấu lao động các ngành là công nghiệp - xây dựng 22,83%, thương mại - dịch vụ 51,44%. Cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản là 25,73%.

### c) Thành phần dân cư:

- Theo số liệu tại Công văn số 159/QLHC ngày 26/01/2026 của Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp thì, xã Hòa Vang có Dân số: 7.107 hộ với 27.111 người; (thường trú: 6.918 hộ với 26.674 người; Tạm trú: 190 hộ với 437 người; Dân tộc thiểu số: 587 người, chiếm khoảng 2,16%

Dân số xã Hòa Phong (cũ) hiện nay (13 thôn): 21.286/27.111 chiếm 78,51%

Theo Điểm c, Khoản 1, Điều 13, Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Phân loại đô thị có quy định: “Ủy ban Nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các trường hợp được chuyển tiếp, lập, điều chỉnh, tổ chức thực hiện chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển đô thị và các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan bảo đảm hoàn thiện theo quy định của Nghị quyết này.” Theo Công văn số 3333/UBND-SXD ngày 29/4/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng, trong xác định Xã Hòa Phong là đô thị loại III.

Từ căn cứ trên: Những công dân sinh sống trên địa bàn xã Hòa Phong (cũ) là được xác định dân số khu vực đô thị với 21.286 người.

Tỷ lệ dân số khu vực đô thị/nông thôn: 21.286/27.111 người, chiếm 78,51%.

## 5. Hiện trạng phát triển kinh tế

### a) Chỉ tiêu phát triển kinh tế

Kinh tế trên địa bàn xã Hòa Vang phát triển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 25,99% trong cơ cấu kinh tế, ngành thương mại - dịch vụ chiếm 54,89%, ngành nông - lâm - thủy sản chiếm 6,86%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 12,26%.

Tổng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế địa phương là 80,88%, phù hợp với xu thế đô thị hóa và yêu cầu phát triển đơn vị hành chính đô thị.

Giá trị sản xuất các ngành kinh tế trên địa bàn duy trì tăng trưởng ổn định qua các năm; trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ giữ vai trò chủ đạo, đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng kinh tế của địa phương.

- Thu nhập bình quân đầu người: Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã hằng năm được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng nâng cao. Đến cuối năm 2025, thu nhập bình quân đầu người xã đạt 74,7 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn xã duy trì ở mức thấp, cụ thể đạt: 2,53 %.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của địa phương đạt 74,27%.

b) Phát triển các ngành, lĩnh vực

- Về công nghiệp, TTCN - xây dựng:

Hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển khá với khoảng 80 cơ sở hoạt động trên các lĩnh vực gia công cơ khí, nhôm kính, mộc, làm đá, gạch, làm mây tre, bánh tráng, gia công quần áo, sản xuất rượu Cần... Xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Phổ biến, triển khai các chính sách khuyến công của thành phố để các đơn vị tiếp cận, mở rộng và phát triển sản xuất. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ thành lập Hội doanh nghiệp xã Hòa Vang; tổ chức gặp mặt doanh nghiệp nhân kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) nhằm động viên các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển kinh tế địa phương.

Đã đề xuất UBND thành phố tích hợp các dự án trọng điểm vào Điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Trọng tâm là các cụm công nghiệp Hòa Vang 1 & 2, Trung tâm Logistics (kèm cảng cạn) và khu thương mại dịch vụ... nhằm tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị hiện đại.

- Về thương mại - dịch vụ:

Các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển ổn định. Hoạt động giao thương trên địa bàn các xã chủ yếu thông qua hình thức chợ truyền thống với 02 chợ đang hoạt động và nhiều siêu thị, cửa hàng bán lẻ, quầy hàng bán lẻ, hộ kinh doanh độc lập. Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý các chợ, tiếp tục xây dựng chợ Túy Loan đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm, duy trì hoạt động phố đêm Túy Loan.

Tiếp tục vận động duy trì, phát triển các khu du lịch, mô hình du lịch. Trên địa bàn xã hiện nay có 05 khu du lịch: Quần thể du lịch nghỉ dưỡng Bà Nà (thuộc 02 xã Hòa Vang và Bà Nà), Công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài, Khu du lịch sinh thái Lái Thiêu, Hòa Phú Thành, Suối Hoa và có thêm 01 điểm du lịch cộng đồng (HTX rau an toàn Túy Loan – Bánh tráng Túy Loan), 08 điểm du lịch nông nghiệp trong đó 04 điểm đã đi vào hoạt động ổn định (Banarita Glamping Farm; An Phú Farm; Hesita Farm; V-Village) và các điểm du lịch khác do người dân tự đầu tư trên địa bàn xã thôn. Các khu du

lịch trên địa bàn xã thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước, giải quyết việc làm cho hơn 500 lao động tại địa phương. Chỉ đạo tổ chức thành công Lễ hội rau Túc Loan lần thứ IV, phiên chợ nông sản, lễ hội Đình làng Túc Loan kết hợp các tour tham quan trải nghiệm của học sinh đến với vùng rau, nghề truyền thống bánh tráng Túc Loan, góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại-dịch vụ, du lịch trên địa bàn xã. Kiểm tra, theo dõi, quản lý các mô hình được cấp phép thực hiện theo Nghị quyết 82/NQ-HĐND của HĐND thành phố và mô hình được cấp phép sử dụng đất đa mục đích trên địa bàn xã.

Dịch vụ vận tải đường bộ phát triển, chủ yếu là dịch vụ vận tải hàng hóa và chở khách với 07 doanh nghiệp vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Nhiều hoạt động dịch vụ khác cũng diễn ra rất sôi nổi như công chứng, tư vấn xây dựng, văn phòng luật sư, chăm sóc sắc đẹp, cưới hỏi...góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế của địa phương, tạo việc làm cho nhiều lao động và tiện ích cho người dân.

#### - Về sản xuất nông - lâm - thủy sản:

Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp góp phần tăng năng suất và sản lượng hằng năm. Duy trì phát triển các mô hình kinh tế, các vùng sản xuất chuyên canh; xây dựng thêm 04 sản phẩm OCOP mới và đăng ký gia hạn sản phẩm OCOP 3 sao cho 03 sản phẩm. Các mô hình nấm, ớt Bò Bản, bánh tráng Túc Loan, gà Kê Sơn, hoa Gò Giàng phát triển ổn định. Tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, cây trồng được kiểm soát, thực hiện tốt công tác tiêm vắc xin phòng bệnh đàn vật nuôi. Tập trung thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, thành lập Tổ xử lý ổ dịch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khi có ổ dịch trên địa bàn xã; triển khai phun tiêu độc khử trùng thực hiện tháng cao điểm vệ sinh môi trường trong chăn nuôi; triển khai thực hiện hỗ trợ cho các hộ bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi. Phát triển kinh tế rừng được quan tâm thực hiện. Thực hiện tốt công tác tuần tra, kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng, PCCC rừng; thường xuyên thông tin, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trong mùa hanh khô; ban hành phương án PCCCR hằng năm. Tổ chức làm việc rà soát nhiệm vụ, củng cố các lực lượng thực hiện nhiệm vụ QLBR và PCCCR. Tiếp tục vận động nhân dân tham gia trồng rừng gỗ lớn. Phối hợp thực hiện rà soát hiện trạng và bàn giao hiện trường diện tích rừng đặc dụng trên địa bàn xã cho Ban Quản lý rừng đặc dụng tiếp nhận quản lý. Duy trì hiệu quả 16,9ha nuôi trồng thủy sản các thôn Khương Mỹ, Nam Thành, An Châu, Hòa Hải.

## **6. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội**

### **a) Giáo dục và đào tạo**

Hệ thống mạng lưới trường, lớp trên địa bàn xã được bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện dân cư và định hướng phát triển địa phương. Hiện nay, xã Hòa Vang có 08 trường học công lập gồm 03 trường mầm non, 03 trường tiểu học và 02 trường THCS với tổng số 164 lớp và khoảng 5.442 học sinh. Mạng

lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn và được phân bố phù hợp theo khu dân cư.

Toàn xã có 08/08 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trong đó có 02 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 gồm Trường Mầm non số 2 Hòa Phong và Trường Tiểu học An Phước. Điều này cho thấy địa phương đã quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

Tuy nhiên, qua rà soát theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiều trường đã hết thời hạn công nhận chuẩn quốc gia và còn thiếu một số tiêu chí về cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, thư viện, phòng chức năng, khu thể chất, thiết bị dạy học và hạ tầng kỹ thuật. Một số điểm trường được xây dựng từ lâu, đã xuống cấp, diện tích chưa đảm bảo theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các trường mầm non còn thiếu phòng ngoại ngữ, tin học, giáo dục thể chất, khu vui chơi và bếp ăn đạt chuẩn. Một số trường tiểu học và THCS thiếu phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, nhà đa năng, thư viện đạt chuẩn và thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số. Nhiều thiết bị dạy học đã cũ, xuống cấp hoặc chưa được đầu tư đồng bộ theo chương trình giáo dục mới.

Bên cạnh đó, tốc độ đô thị hóa và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn đang làm gia tăng nhu cầu học tập trong thời gian tới. Dự báo đến năm 2030, quy mô học sinh toàn xã sẽ tăng lên khoảng 6.275 học sinh. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về mở rộng quy mô trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong giai đoạn 2026–2030, xã Hòa Vang định hướng tiếp tục duy trì 08 trường học hiện có; đồng thời ưu tiên đầu tư xây mới Trường Mầm non Hòa Phú, Trường Tiểu học Lâm Quang Thự và Trường THCS Trần Quốc Tuấn; từng bước dồn ghép các điểm trường lẻ, hoàn thiện hệ thống phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng và trang thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và mục tiêu xây dựng các trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

#### b) Y tế

Trạm Y tế xã Hoà Vang được thành lập ngày 01/7/2025 từ sự sát nhập của Trạm Y tế xã Hoà Phong và Trạm Y tế xã Hoà Phú. Hiện Trạm Y tế xã Hòa Vang hiện thuộc TTYT khu vực Hòa Vang trực thuộc Sở Y tế có chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn xã Hòa Vang. Về nhân sự trạm có 19 nhân viên, trong đó: 2 BS YHDP, 4 Điều dưỡng, 5 Y sĩ, 2 Hộ sinh viên, 3 dược sĩ, 2 chuyên trách dân số, 01 KTV xét nghiệm. Về trình độ: 01 sau đại học, 09 đại học, 02 cao đẳng, 07 trung cấp.

Trạm Y tế có trụ sở riêng, có con dấu để giao dịch và phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ; triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cho điểm trạm trên địa bàn; tổng hợp các hoạt động từ điểm trạm Hòa Vang 1 báo cáo cấp trên theo quy định; điểm trạm Hòa Vang 1 thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế theo quy định, do Trưởng Trạm Y tế phân công, triển khai trên địa bàn quản lý; có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động cho Trưởng trạm. Trong thời gian qua, Trạm Y tế xã Hòa Vang đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm và triển khai các chương trình y tế cộng đồng, góp phần ổn định đời sống và nâng cao sức khỏe nhân dân. Trạm Y tế cơ sở đã trở thành tuyến đầu trong phát hiện, phòng ngừa và kiểm soát dịch, thể hiện rõ vai trò không thể thay thế của y tế cơ sở đối với sự ổn định xã hội và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong những năm qua, trạm y tế tiếp tục đầu tư phát triển y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, duy trì hoạt động máy siêu âm điện tim hiện có, duy trì đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt 96,16 % (cao hơn, 1,16% so với chỉ tiêu giao. Các trường hợp dịch bệnh được khoanh vùng, điều tra, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan, kéo dài. Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ đạt. Duy trì hoạt động mạng lưới 21 y tế thôn và 45 Cộng tác viên dân số-Y tế- Trẻ em, là cánh tay nối dài cho y tế cơ sở hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tinh gọn tổ chức bộ máy, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công, mô hình hoạt động hiện nay của các Trạm Y tế đã bộc lộ nhiều hạn chế: tổ chức phân tán, khó khăn trong quản lý, nguồn lực dàn trải, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đồng bộ, nhân lực chưa ổn định (đặc biệt hiện trạm chưa có chức danh bác sĩ đa khoa), hiệu quả cung cấp dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng. Đồng thời, sau chuyển giao và thực hiện theo mô hình tổ chức bộ máy mới theo Thông tư 06/2025/TVBHN-BYT, Trạm Y tế xã Hòa Vang gặp không ít khó khăn, thách thức, khi triển khai thực hiện, phải giải quyết đồng thời nhiều nút thắt liên quan đến tổ chức bộ máy, định mức biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế, chuyên môn và quy trình chuyển tiếp giá dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Nhiều chuyên ngành hiện chưa được bố trí tại Trạm Y tế như: Hành chính - Văn phòng, tổ chức, công nghệ thông tin, kế toán, văn thư lưu trữ, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, bảo trợ xã hội và trẻ em.

#### c) Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao ở Hòa Vang ngày càng được quan tâm đầu tư, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh, các hội nghị, tuyên truyền trực quan và các hoạt động văn hóa cơ sở. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì, 21/21 thôn đạt thôn văn hóa; Hoạt động văn nghệ quần chúng, lễ hội truyền



thống, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc Cơ Tu và các giá trị văn hóa địa phương được duy trì thường xuyên và tổ chức ngày càng hiệu quả. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được đầu tư tương đối đồng bộ: 21/21 thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên, một số nhà văn hóa được xây dựng từ lâu nên xuống cấp, diện tích và công năng chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hiện nay. Phong trào thể dục thể thao quần chúng có bước phát triển; thể dục dưỡng sinh và các môn thể thao cộng đồng ngày càng được nhiều người quan tâm. Các thiết bị luyện tập thể dục thể thao tại các nhà văn hóa đã được đầu tư (13/21 thôn). Tuy nhiên, cơ sở vật chất thể thao ở một số thôn còn thiếu đồng bộ; một số nơi chưa có sân thể thao, hoạt động chưa đồng đều.

#### d) Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn xã Hòa Vang thời gian qua được triển khai thường xuyên, nền nếp và đúng quy định, bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội đối với các nhóm đối tượng trên địa bàn. Công tác quản lý, chi trả và theo dõi đối tượng được thực hiện chặt chẽ, công khai, minh bạch, góp phần ổn định đời sống nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội bền vững.

Hiện nay, địa phương đang thực hiện chi trả trợ cấp và hỗ trợ hằng tháng cho 1.472 đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, đối tượng hưu trí xã hội theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP, người mắc bệnh hiểm nghèo và các đối tượng xã hội theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố. Đồng thời, có 133 đối tượng người có công được hưởng các chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố và 476 đối tượng người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Việc thực hiện chi trả trợ cấp được duy trì hằng tháng, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mức hưởng và đúng thời gian quy định. Công tác rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin đối tượng được thực hiện thường xuyên, hạn chế sai sót, bỏ sót hoặc trùng lặp. Qua đó, góp phần bảo đảm quyền lợi cho người thụ hưởng, nâng cao hiệu quả chính sách an sinh xã hội và thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với người có công và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Kết quả thực hiện cho thấy công tác an sinh xã hội trên địa bàn xã Hòa Vang được triển khai toàn diện, có chiều sâu, tạo nền tảng quan trọng trong việc ổn định đời sống nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, hướng tới mục tiêu thành lập phường trong thời gian tới.

#### đ) Công tác tín ngưỡng- tôn giáo, dân tộc

- Về tín ngưỡng: Tín ngưỡng dân gian trên địa bàn xã Hòa Vang gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của các làng quê truyền thống, thể hiện đậm nét trong hệ thống đình, đền, miếu, lăng mộ và các đình làng. Đây là những không gian sinh hoạt văn hóa – tâm linh quan trọng, được Nhân dân trân trọng gìn giữ và duy trì qua nhiều thế hệ, số lượng trên địa bàn xã cụ thể như sau:

+ Đình làng: Toàn xã hiện có 16 đình làng, trong đó có 02 đình được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia (Đình Túy Loan, Đình Bồ Bản) và 02 đình được xếp hạng di tích lịch sử cấp thành phố (Đình Dương Lâm, Đình Cẩm Toại). Các đình làng là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng, nơi tổ chức các lễ tế truyền thống, lễ hội làng và các hoạt động văn hóa dân gian, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” cho Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

+ Lăng mộ: Trên địa bàn xã có 03 lăng mộ, trong đó có 02 lăng mộ được xếp hạng di tích lịch sử cấp thành phố gồm Lăng mộ Thống chế Lê Văn Hoan và Mộ cổ Bình Hương Xứ sĩ Mạc Trường Thành. Các lăng mộ không chỉ có giá trị về mặt tín ngưỡng mà còn là những di sản lịch sử, văn hóa quan trọng, phục vụ công tác giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc cho Nhân dân địa phương.

+ Miếu: Có 33 miếu, trong đó Miếu thờ Ông Ích Đường tại thôn Túy Loan Đông 1 là di tích lịch sử cấp quốc gia. Các miếu được nhân dân tự quản, duy trì thờ cúng thường xuyên, đúng thuần phong mỹ tục.

- Về tôn giáo: Hiện nay trên địa bàn xã có 04 tôn giáo đang hoạt động, với 04 cơ sở tôn giáo được Nhà nước công nhận và 06 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung được cấp phép, bao gồm 04 điểm của Phật giáo, 01 điểm của Tin Lành và 01 điểm của Cao Đài.

\* Các cơ sở tôn giáo:

(1) Chùa Hưng Quang thôn Bồ Bản, với khoảng 300 phật tử;

(2) Chùa Minh sư Thọ Quang thôn Bồ Bản khoảng 70 phật tử;

(3) Công giáo: Giáo họ Đông Vinh tại thôn Hòa Thọ, với tổng số khoảng 276 tín đồ;

(4) Thánh thất Cao Đài Đà Nẵng tại thôn Túy Loan Đông 1, với tổng số 423 đạo hữu, không có người thường trú;

\* Các điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung

- Phật giáo có 4 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung bao gồm: Điểm nhóm Bảo Liên Hoa tại thôn An Châu; Điểm nhóm Phật Quang tại thôn Hòa

Thọ; Điểm nhóm Phước Sơn, thôn Khương Mỹ; Điểm nhóm Di Đà, thôn Hòa Thọ;

- Tin Lành: Có 01 điểm nhóm tại thôn Túy Loan Tây do Mục sư Tô Hoàng Ngọc đại diện.

- Điểm nhóm Trung Hòa Thành thuộc Hội thánh Truyền giáo Cao Đài do ông Huỳnh Tiến đại diện.

- Về công tác dân tộc: Xã Hòa Vang có một thôn tập trung là người đồng bào dân tộc Cotu và người Mường 587 người. Tỷ lệ dân số đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 2,15% dân số toàn xã. Đồng bào Cotu nơi đây đã được nhà nước đưa về sống tập trung và định cư tại thôn Phú Túc từ năm 1986.

## **7. Hiện trạng phát triển hạ tầng xã hội**

a) Nhà ở: Xã Hòa Vang được thành lập trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 xã Hòa Phong, Hòa Phú (thuộc huyện Hòa Vang cũ). Có tổng diện tích đất tự nhiên là 10.760,98 ha, với dân số 27.111 người. Hiện trạng dân cư, nhà ở trên địa bàn xã phân bố không đều, cơ bản tập trung cao tại các khu dân cư hiện trạng thuộc xã Hòa Phong (cũ) với quy mô dân số chiếm khoảng 78,51% dân số toàn xã. Tổng số nhà ở trên địa bàn xã là 6.462 nhà, trong đó có 6.452/6.462 nhà ở đạt 99,84%, nhà ở chủ yếu là các dãy nhà phố liên kế thấp tầng, từ (1 - 3). Nhà ở riêng lẻ cơ bản có kết cấu bền vững (đạt 3 cứng).

- Hiện nay, tất cả nhà ở trên địa bàn xã đều đạt chuẩn Bộ Xây dựng và không còn nhà tạm và nhà dột nát, đa số là nhà ở kiên cố và bán kiên cố chiếm tỷ lệ 100% đã được UBND thành phố Đà Nẵng công nhận tại Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 và Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 15/01/2025.

- Hiện trạng trên địa bàn xã không có nhà ở xã hội. Tuy nhiên, xã có bố trí quy hoạch quỹ đất phát triển nhà ở xã hội khoảng 10ha nằm trong dự án khu đô thị Hòa Vang đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023.

### **b) Công trình cơ quan hành chính**

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã Hòa Vang đã tiến hành rà soát, bố trí lại hệ thống trụ sở cơ quan hành chính theo hướng tập trung, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Hiện nay, trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí tại các công trình kiên cố, có quy mô phù hợp, bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức và phục vụ nhân dân.

Trụ sở UBND xã và các phòng, ban chuyên môn được đặt tại vị trí trung tâm, thuận lợi cho giao dịch hành chính; Trung tâm Phục vụ hành chính công được tổ chức riêng biệt, bảo đảm thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa

liên thông”, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Bên cạnh đó, các cơ quan như Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Trung tâm cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã đều được bố trí trụ sở làm việc ổn định, phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

Hệ thống trụ sở sau sáp nhập cơ bản được tận dụng từ cơ sở vật chất hiện có của cấp huyện và các đơn vị cũ, bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích, kết cấu, hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, công nghệ thông tin), đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên và lâu dài. Các trụ sở dời dư được bố trí sử dụng hợp lý vào mục đích công cộng hoặc giao đơn vị quản lý, khai thác theo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

Trên địa bàn xã Hòa Vang có 07 cơ sở nhà đất gồm: trụ sở UBND huyện Hòa Vang, trụ sở Huyện ủy Hòa Vang, trụ sở Mặt trận - Đoàn thể huyện Hòa Vang, trụ sở HĐND huyện Hòa Vang, trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòa Vang, trụ sở UBND xã Hòa Phong, trụ sở UBND xã Hòa Phú và 08 trường học. UBND xã đã tiến hành rà soát và đề xuất UBND thành phố Đà Nẵng về phương án xử lý, chuyển đổi công năng phù hợp với thực trạng nhu cầu hiện nay trên địa bàn xã. Đến nay, tất cả các cơ sở nhà đất đã có phương án sắp xếp hợp lý góp phần khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản công, cụ thể:

- Trụ sở UBND huyện cũ được bố trí làm Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, các phòng chuyên môn và các tổ chức chính trị - xã hội xã Hòa Vang.

- Trụ sở Huyện ủy cũ được bố trí làm Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã.

- Trụ sở Mặt trận - Đoàn thể huyện Hòa Vang cũ bàn giao cho Trạm y tế xã Hòa Vang.

- Trụ sở HĐND huyện Hòa Vang (cũ), trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hòa Vang (cũ), UBND đã đề xuất phương án bố trí cho Trường Cao đẳng nghề thành phố để đào tạo nghề cho lao động các xã lân cận khu vực phía Tây thành phố.

- Trụ sở UBND xã Hòa Phong đã bàn giao cho Công an thành phố.

- Trụ sở UBND xã Hòa Phú đã bàn giao cho trường mầm non Hòa Phú.

Đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được đặt tại Nhà một cửa UBND huyện cũ, thực hiện chức năng tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã được tổ chức trên cơ sở sử dụng trụ sở Trung tâm Văn hóa - Thể thao và trụ sở Đài Truyền thanh huyện cũ.

Do đó, tiêu chí về trụ sở cơ quan hành chính của xã Hòa Vang cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định đối với đơn vị hành chính cấp phường, bảo

đảm điều kiện tổ chức bộ máy, phục vụ người dân và doanh nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển đô thị trong giai đoạn tới.

c) Công trình giáo dục

Hệ thống công trình giáo dục của xã Hòa Vang đầy đủ cả 3 cấp, ngoài ra trên địa bàn xã còn có 01 trường THPT Ông Ích Khiêm, 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên góp phần không nhỏ trong công tác giáo dục tại địa phương.

| TT       | Tên trường                    | Diện tích         | Đạt chuẩn mức độ |
|----------|-------------------------------|-------------------|------------------|
|          |                               | (m <sup>2</sup> ) |                  |
| <b>A</b> | <b>Mầm non</b>                |                   |                  |
| 1        | Trường mầm non Hòa Phú        | 9.815,7           | 1                |
| 2        | Trường mầm non Hòa Phong      | 4.033,9           | 1                |
| 3        | Trường Mầm non số 2 Hòa Phong | 12.278,0          | 2                |
| <b>B</b> | <b>Tiểu học</b>               |                   |                  |
| 1        | Trường tiểu học Hòa Phú       | 9.239,1           | 1                |
| 2        | Trường tiểu học Lâm Quang Thự | 8.235             | 1                |
| 3        | Trường Tiểu học An Phước      | 11.585,91         | 2                |
| <b>C</b> | <b>Trung học cơ sở</b>        |                   |                  |
| 1        | Trường THCS Ông Ích Đường     | 7.924             | 1                |
| 2        | Trường THCS Trần Quốc Tuấn    | 12.034            | 1                |

Hạ tầng giáo dục trên địa bàn xã Hòa Vang thời gian qua được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu học tập của nhân dân. Mạng lưới trường lớp được quy hoạch tương đối phù hợp với phân bố dân cư, bảo đảm phục vụ công tác dạy và học ở cả khu vực trung tâm và vùng đặc thù. Các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học cơ sở cơ bản được đầu tư xây dựng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng giáo dục giai đoạn 2025–2030 với định hướng đầu tư bài bản, lâu dài và phù hợp tốc độ đô thị hóa. Nhiều dự án trọng điểm đã được nghiên cứu, đề xuất và từng bước triển khai như xây mới Trường THCS Trần Quốc Tuấn, Trường Tiểu

học Lâm Quang Thụ, điểm trường Đông Lâm thuộc Trường Mầm non Hòa Phú; mở rộng, nâng cấp các trường Tiểu học An Phước, Tiểu học Hòa Phú, THCS Ông Ích Đường và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn. Việc đầu tư này thể hiện sự quan tâm của địa phương đối với phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội phục vụ mục tiêu xây dựng đô thị.

Cơ sở vật chất trường học từng bước được chuẩn hóa theo hướng hiện đại, chú trọng bổ sung phòng học, phòng chức năng, thư viện, nhà đa năng, khu giáo dục thể chất và bếp ăn bán trú nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nhu cầu học tập ngày càng tăng của học sinh. Hệ thống trang thiết bị dạy học được địa phương quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Việc bố trí nguồn lực đầu tư với tổng kinh phí giai đoạn 2026-2030 dự kiến hơn 1.109 tỷ đồng cho thấy quyết tâm cao của địa phương trong việc hoàn thiện hạ tầng giáo dục, bảo đảm các tiêu chí về hạ tầng xã hội theo định hướng phát triển phường trong thời gian tới. Các dự án đề xuất đều có tính khả thi, phù hợp nhu cầu thực tiễn và định hướng phát triển không gian đô thị, góp phần tạo diện mạo khang trang, hiện đại cho địa phương. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng đời sống dân cư, thu hút dân số ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu thẩm định tiêu chí thành lập phường theo quy định hiện hành.

d) Công trình y tế: Trạm y tế Hòa Vang bao gồm 2 cơ sở:

Điểm chính: tại thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Vang, cơ sở được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2001 đến nay; diện tích đất khoảng 944 m<sup>2</sup>, diện tích sàn khoảng 437 m<sup>2</sup>, gồm 02 dãy nhà 2 tầng được bố trí làm khu phòng khám, khu hành chính và khu vực phòng bếp. Tuy nhiên, sau 25 năm sử dụng, cơ sở vật chất của Trạm Y tế vẫn còn một số hạn chế như một số hạng mục công trình đã xuống cấp nặng, tường nhà bong tróc, một số phòng bị thấm dột nước vào mùa mưa; diện tích một số phòng chức năng còn hạn chế, đặc biệt Phòng khám bệnh, phòng Đông y, phòng sơ cấp cứu.

- Điểm trạm Hòa Vang 1: thôn Đông Lâm 1, xã Hòa Vang. Cơ sở vật chất của Điểm trạm Hòa Vang 1 trong thời gian qua đã được quan tâm đầu tư xây dựng, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn được phân công.

Nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, UBND xã Hòa Vang đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư nâng cấp, cải tạo nhà làm việc UBMT TQVN huyện Hòa Vang (cũ) đảm bảo công năng của Trạm y tế xã.

đ) Công trình văn hóa, thể dục - thể thao

Hệ thống các công trình thể dục thể thao trên địa bàn được quan tâm đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ, hình thành mạng lưới từ cấp xã đến thôn, tạo nền tảng quan trọng phục vụ nhu cầu rèn luyện thể chất và tổ chức hoạt động phong trào của Nhân dân. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Hòa Vang (cũ) là công trình thể dục thể thao quy mô lớn với diện tích trên 35.000 m<sup>2</sup>, gồm nhà thi đấu đa năng, sân vận động, sân tennis, cầu lông, đường chạy điền kinh và khán đài, cơ bản đáp ứng tổ chức các sự kiện thể dục thể thao cấp huyện. Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Hòa Phú (cũ) có hội trường quy mô khoảng 2.520 m<sup>2</sup>, kết hợp khu thể dục thể thao hiện hữu, đảm bảo phục vụ hoạt động sinh hoạt cộng đồng và phong trào rèn luyện thể thao. Toàn địa bàn hiện có 21 công trình thể dục thể thao thôn, bảo đảm phủ kín 100% thôn, góp phần hình thành mạng lưới thể thao cơ sở tương đối hoàn chỉnh, phục vụ hiệu quả nhu cầu sinh hoạt và rèn luyện của Nhân dân.

Nhìn chung, hệ thống công trình thể dục thể thao hiện có đã được đầu tư tương đối bài bản, có quỹ đất ổn định, phân bố hợp lý giữa các khu vực dân cư, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng và các sự kiện chính trị – xã hội tại địa phương. Việc hình thành đồng bộ các thiết chế từ cấp xã đến thôn đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, thúc đẩy phong trào rèn luyện sức khỏe trong cộng đồng, tạo nền tảng vững chắc phục vụ mục tiêu phát triển đô thị và xây dựng đơn vị hành chính cấp phường trong thời gian tới.

#### **e) Công trình thương mại - dịch vụ - du lịch**

Hoạt động thương mại trên địa bàn xã diễn ra sôi nổi với hệ thống mạng lưới đa dạng, từ các siêu thị (Điện máy xanh, Winmart, Bách hóa xanh, Con Cưng...), cửa hàng bán lẻ, chợ truyền thống (Túy Loan, Hòa Phú) đến hàng trăm hộ kinh doanh cá thể. Trong đó, chợ Túy Loan giữ vai trò hạt nhân trung tâm trong việc kết nối giao thương tại địa phương. Sự chuyển dịch từ mô hình chợ truyền thống sang kết hợp cửa hàng bán lẻ hiện đại phản ánh quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

Trên địa bàn xã hiện nay có 05 khu du lịch: Quần thể du lịch nghỉ dưỡng Bà Nà (thuộc 02 xã Hòa Vang và Bà Nà), Công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài, Khu du lịch sinh thái Lái Thiêu, Hòa Phú Thành, Suối Hoa và có thêm 01 điểm du lịch cộng đồng (HTX rau an toàn Túy Loan – Bánh tráng Túy Loan), 08 điểm du lịch nông nghiệp trong đó 04 điểm đã đi vào hoạt động ổn định (Banarita Glamping Farm; An Phú Farm; Hesita Farm; V-Village) và các điểm du lịch khác do người dân tự đầu tư trên địa bàn xã thôn.

Dịch vụ vận tải đường bộ phát triển, chủ yếu là dịch vụ vận tải hàng hoá và chở khách với 07 doanh nghiệp vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Nhiều hoạt động dịch vụ khác cũng diễn ra rất sôi nổi như các Văn phòng công chứng, tư vấn xây dựng, văn phòng luật sư, chăm sóc sắc đẹp, cưới

hỏi...góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế của địa phương, tạo việc làm cho nhiều lao động và tiện ích cho người dân.

## **8. Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị**

a) Giao thông: xã Hoà Vang nằm ở vị trí có nhiều đường giao thông quan trọng đi qua, có điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hoá, đi lại của nhân dân và khách du lịch, có thể kết nối các vùng dân cư nông thôn với các khu vực trung tâm, cũng như với các địa phương khác. Đặc biệt, xã Hoà Vang là xã có 02 đường Quốc lộ và một trục Vành đai đi qua như: Quốc lộ 14B, QL14G. Bên cạnh đó xã cũng có các tuyến đường ngang giao với các Quốc lộ như đường ĐH5, ĐH10; ADB5 (Hòa Tiến-Hòa Phong cũ) và các tuyến đường GTNT, đường liên xã, liên thôn, đường thôn, đường xóm, đường ngõ và các đường đô thị tại các khu dân cư, khu TĐC đã được UBND thành phố, UBND huyện Hòa Vang (cũ), UBND xã đã quan tâm bố trí kinh phí để đầu tư trong những năm qua nên hiện nay hệ thống giao thông trên địa bàn đã cơ bản đảm bảo, giao thông được kết nối đồng bộ, tất cả các thôn, các xóm trên địa bàn xã được đảm bảo kết nối thuận lợi, thông suốt từ Trung tâm hành chính xã đến Trung tâm thành phố, từ Trung tâm hành chính xã đến các xã, phường lân cận và ngược lại. Bên cạnh việc đầu tư đường, các công trình hạ tầng kỹ thuật như: hệ thống chiếu sáng, hệ thống cây xanh, các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) cũng được đầu tư theo quy định nên Hòa Vang đang dần dần đô thị hóa ngày càng diễn ra rõ nét và đã tạo một diện mạo mới, khang trang, hiện đại hơn. Trong thời gian qua bên cạnh việc dùng ngân sách để đầu tư, xã cũng thường xuyên kêu gọi cộng đồng cùng Nhà nước chung tay tôn tạo, tạo cảnh quan đô thị, môi trường theo hướng bền vững, hài hòa hơn, nhờ như vậy đến nay Hòa Vang đã hình thành một sổ trục giao thông quan trọng như:

- Hệ thống đường Quốc lộ 14B, 14G đi qua địa bàn xã Hòa Vang với chiều dài khoảng 27,45 km; Hệ thống đường huyện như đường ĐH5, ĐH10 với chiều dài khoảng 12,6 km; Trục đường Vành đai phía Tây thành phố với chiều dài khoảng 7,6 km; Hệ thống các tuyến đường GTNT, đường liên xã, liên thôn, đường thôn có mặt cắt lòng đường từ 5,0 đến 5,5m trở lên với chiều dài khoảng 30,914km và đường kiệt hẻm với chiều dài 112,454 km. Tất cả các tuyến đường trên được thiết kế có cấp hạng kỹ thuật đạt tiêu chuẩn đường GTNT; Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị và theo một số quy chuẩn riêng của Bộ Xây dựng (Bộ Giao thông vận tải cũ). Đến nay 100% các tuyến đường GTNT, đường liên xã, liên thôn, đường kiệt hẻm được đầu tư bê tông hóa, nhựa hóa theo tiêu chuẩn, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm nên hiện nay đảm bảo kết nối từ Trung tâm hành chính xã đến các thôn, giữa các thôn với các thôn, từ thôn đến xóm, ngõ và ngược lại; tạo nên mạng lưới giao thông đồng bộ, thông suốt không bị gián đoạn, tắc nghẽn.

+ Hệ thống cầu, cống được trên các tuyến đường được xây dựng kiên cố, đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế và phù hợp cùng cấp với kỹ thuật của đường



khai thác. Khi triển khai các dự án nâng cấp, mở rộng đường đều có phương án mở rộng cầu cho phù hợp với cấp đường và đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ tốt cho đi lại và lưu thông hàng hóa của nhân dân.

- Hiện trạng trên địa bàn xã có các khu TĐC đã đầu tư hoàn thiện hạ tầng nhằm phục vụ giải tỏa các dự án như: Khu TĐC phục vụ giải tỏa Tuyến đường vành đai phía Tây tại xã Hoà Phong; Khu TĐC phục vụ giải tỏa Tuyến đường vành đai phía Tây tại xã Hoà Khương; Khu Phố chợ Hòa Phong; Khu TTHC xã Hòa Phong; Các hạ tầng trong các khu TĐC này đã được đầu tư hoàn chỉnh hiết kế theo đô hướng đô thị như: có vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng... Tổng chiều dài các tuyến đường đô thị khoảng 9,286 km.

- Ngoài ra, trên địa bàn Hòa Vang có một khu đô thị đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 với quy mô diện tích 229,1 ha (trong đó 183 ha sẽ thực hiện theo hình thức kêu gọi đầu tư) và hiện nay UBND xã đang kêu gọi nhà đầu tư dự án Khu đô thị Hòa Vang (Ban Thường vụ Thành ủy đã Thông qua tại Công văn số 1206-CV/TU ngày 02/5/2026). Về quy mô chức năng sử dụng đất tại dự án, cụ thể như sau: Nhóm nhà ở 55,7 ha; Giáo dục 5,6 ha; Văn hóa 10,2 ha; Khu dịch vụ 16,4 ha; Cây xanh 20,5 ha; Mặt nước 9,9 ha; Bãi đậu xe 6,6 ha; Giao thông 54,3 ha; Y tế 2,7 ha; Hạ tầng kỹ thuật 2,0 ha.

+ Về định hướng giao thông đường bộ: Hiện nay, UBND thành phố Đà Nẵng đã và đang tiếp tục giao các Ban Quản lý dự án thành phố nghiên cứu đầu tư mới, đầu tư nâng cấp mở rộng các tuyến đường trục chính như: Nâng cấp mở rộng tuyến đường QL14G; Vành đai phía Tây 1; Tuyến đường kết nối vị trí số 4 đến vị trí số 6 Khu Thương mại tự do thành phố Đà Nẵng; Các tuyến đường Ven sông... Về định hướng của xã trong thời gian đến sẽ tiếp tục bố trí kinh phí, nguồn lực để đầu tư, nâng cấp, cải tạo và mở rộng một số tuyến đường với quy mô theo hướng đô thị có đầy đủ hạ tầng như vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, hệ thống thoát nước, cây xanh...

- Đường thủy: Xã Hòa Vang có tổng số 11,5 km đường sông có thể tham gia vận tải được đó là: sông Yên dài 2,3 km, sông Túy Loan dài 9,2 km.

#### b) Thủy lợi

Xã Hòa Vang có 07 công trình thủy lợi, trong đó có 04 công trình trạm bơm (Trạm bơm An Tân, Trạm bơm Đông Lâm, trạm bơm Thạch Bò, Trạm bơm Cẩm Toại) và 03 đập dâng (đập dâng Bến Phát, đập dâng Hồ Chinh, đập dâng Hóc Bò) phục vụ tưới nước 553,0 ha. Hiện các công trình này do Cụm Thủy nông Đồng Nghệ (02 trạm bơm + 02 đập dâng), HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp Hòa Phong 1 (02 trạm bơm) và thôn Đông Lâm (01 đập dâng Hóc Bò) quản lý, vận hành.

#### c) Cấp điện

Nguồn cấp điện: Xã Hòa Vang được cấp điện từ lưới điện quốc gia, thông qua hệ thống điện từ nguồn Trạm biếp áp 110 KV Hòa Phong. Nguồn điện tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trên toàn xã. Mạng lưới truyền tải và phân phối điện: Hiện nay, trên địa bàn Xã Hòa Vang, mạng lưới điện gồm hệ thống đường dây trung thế 22 KV, trạm biếp áp 22/0.4 KV và lưới điện hạ thế 0,4 KV cấp nguồn đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, lưới điện trung áp có khả năng kết nối vòng với các đường dây trung thế 22 KV khác từ các Trạm biếp áp 110 KV Cầu Đỏ, 110 KV Hòa Khánh 2 lân cận giúp nâng cao độ tin cậy cho lưới điện trong khu vực.

Tổng chiều dài lưới điện ước tính khoảng 154 km, trong đó đường dây trung thế khoảng 41 km và lưới điện hạ thế khoảng 113 km, đảm bảo cung cấp điện cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 100%, đảm bảo phục vụ sinh hoạt hộ gia đình, phục vụ sản xuất nông nghiệp và phục vụ tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ du lịch....

#### d) Cấp nước

Trên toàn địa bàn xã Hòa Vang được Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng cấp nước sạch tập trung với tổng công suất lên tới 6.450 m<sup>3</sup>/ngày đêm (trong đó: Nhà máy nước Cầu đỏ công suất 4.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Trạm cấp nước Ngầm Đồi 550 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Trạm cấp nước Khe Giành: 1.100 m<sup>3</sup>/ngày đêm). Tổng chiều dài các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã là trên 58 km; tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã sử dụng nước sạch đạt 100%.

#### đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hiện trạng hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt:

+ Đối với các khu TĐC như: Khu TĐC phục vụ giải toả Tuyến đường vành đai phía Tây tại xã Hoà Phong; Khu TĐC phục vụ giải toả Tuyến đường vành đai phía Tây tại xã Hoà Khương; Khu Phố chợ Hòa Phong; Khu TTHC xã Hòa Phong thì theo quy hoạch được duyệt để đảm bảo thoát nước mặt, tại các dự án này đã thiết bố trí các tuyến mương dọc chạy dọc trên vỉa hè với đường kính D400, D600, D800 mm; còn đối với việc thoát nước thải người dân thì bố trí mương hợp B350 mm giữa sau nhà dân.

+ Đối với các khu dân cư hiện hữu để đảm bảo thoát nước mặt, hạn chế ngập úng, đọng nước vào mùa mưa, thì hằng năm UBND thành phố, UBND huyện (cũ), UBND xã đã cấp bố trí kinh phí để đầu tư hệ thống mương thoát để thu gom nước mặt rồi dẫn đến các Trạm XLNT; hồ điều tiết, ao, hồ, sông, suối tự nhiên. Đến nay phần lớn các tuyến đường tại các khu dân hiện hữu đã được đầu tư hệ thống thoát nước nên cơ bản đã giải tình trạng ngập úng, tình trạng nước thải chảy tràn lan gây ô nhiễm môi trường.

- Trên địa bàn tổng khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 3.172 m<sup>3</sup>/ ngày đêm; hầu hết lượng nước thải sinh hoạt được đưa vào bể tự hoại, thấm thâu hoặc qua bể lắng trước khi chảy ra mương thoát nước ra môi trường tự nhiên;

- Trên địa bàn xã 02 Trạm thu gom, xử lý nước thải đảm bảo theo quy định (gồm: Khu Tái định cư Hòa Phong phục vụ giải tỏa đường Vành đai phía Tây (công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày đêm), Khu Tái định cư Hòa Phú phục vụ giải tỏa đường Vành đai phía Tây (công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày đêm)) và 01 Trạm thu gom và xử lý nước thải chợ Túy Loan (công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm).

- Thoát nước thải công nghiệp: trên địa bàn không có.

- Xử lý chất thải rắn

- + Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn khoảng 240 tấn/năm; chất thải rắn sinh hoạt được Công ty CP môi trường đô thị Đà Nẵng thu gom, vận chuyển về Bãi rác Khánh Sơn để xử lý theo hợp đồng đã ký đảm bảo xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp.

- + Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn 10 tấn/năm, được các Công ty phát sinh nguồn thải hợp đồng thu gom, xử lý theo quy định.

- + Chất thải nguy hại: Các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn xã đã thực hiện hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định; thu gom, xử lý 100% chất thải nguy hại, trong đó:

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn xã khoảng 100 kg/năm.

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh (02 Trạm Y tế xã Hòa Vang) trên địa bàn xã khoảng 100 kg/năm.

## **9. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**

a) Quốc phòng: công tác quốc phòng được giữ vững. Lực lượng quân sự địa phương trên địa bàn xã thường xuyên được củng cố về tổ chức, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện đúng quy định, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu giao quân hằng năm; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được kiện toàn phù hợp với đặc điểm địa bàn rộng. Hệ thống giao thông, thông tin liên lạc ngày càng hoàn thiện cũng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cơ động lực lượng, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và xây dựng khu vực phòng thủ.

b) An ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo; thực hiện tốt công tác phòng ngừa, tấn công, trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm và vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực ma túy, kinh tế, môi trường; tăng cường tuần tra, kiểm tra quản lý địa bàn, quản lý đối tượng; thực hiện tiếp nhận, xác minh, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và các vụ việc về ANTT theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH; triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm phòng ngừa, hạn chế cháy nổ; không để xảy ra cháy nổ nghiêm trọng, gây thiệt hại về người. Tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo TTATGT trong tình hình mới; thường xuyên tổ chức các lực lượng phối hợp ra quân lập lại trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã; qua đó, đã kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, TNXH và xây dựng phong trào TDBVANTQ; đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch phong trào TDBVANTQ gắn với các tiêu chí về ANTT trong xây dựng nông thôn mới.

## **10. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức**

### **a) Đảng ủy**

Đảng bộ xã Hòa Vang được thành lập theo Quyết định số 15235-QĐ/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng, trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng Đảng bộ xã Hòa Phong (cũ), Đảng bộ xã Hòa Phú (cũ) và 01 Chi bộ cơ sở là Trường THPT Ông Ích Khiêm. Đến nay toàn Đảng bộ xã có 35 tổ chức đảng trực thuộc, gồm 03 đảng bộ cơ sở, 11 chi bộ cơ sở và 21 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã với 1.061 đảng viên.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã hiện có 26/27 đồng chí (khuyết 01 đồng chí); Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã có 09/09 đồng chí; Thường trực Đảng ủy xã có 03/03 đồng chí (bao gồm: Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Hội Đồng nhân dân xã, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã); Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã có 05 đồng chí, gồm Chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm và 02 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Đảng ủy xã có 03 cơ quan tham mưu, giúp việc (gồm: Văn phòng Đảng ủy xã, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã)

### **b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân**

Tại kỳ họp lần thứ nhất HĐND xã Hòa Vang khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031 đã bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng các Ban của HĐND xã Hòa Vang;

HĐND xã Hòa Vang có 21 đại biểu trong đó: Chủ tịch HĐND xã là Bí thư Đảng ủy xã, 01 Phó Chủ tịch, 01 Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội là Trưởng ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã, 1 Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách là Chủ

nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã; mỗi Ban có 1 Phó Ban chuyên trách, 1 phó ban kiêm nhiệm, ban VHXXH có 3 ủy viên, ban KTNS có 4 ủy viên.

Ủy ban nhân dân xã gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân. Hiện UBND xã Hòa Vang có 03 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính, 09 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Vị trí việc làm: Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tiến độ của thành phố làm căn cứ tổ chức thực hiện. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm được triển khai trên cơ sở bám sát các quy định của cấp trên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị; qua đó làm cơ sở quan trọng cho công tác quản lý, sử dụng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sau khi được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; bước đầu phát huy hiệu quả trong việc phân công nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Quy chế làm việc: Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, ban hành quy chế làm việc theo đúng quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị. Nội dung quy chế làm việc cơ bản bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu, mối quan hệ công tác, chế độ hội họp, thông tin báo cáo và quy trình giải quyết công việc.

c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể: Gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và 04 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gồm 1 Chủ tịch và 4 phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng thời là Chủ tịch hội Phụ nữ, Hội nông dân, cựu chiến binh và đoàn Thanh niên, với tổng số cán bộ công chức là 12 người.

d) Cán bộ, công chức cấp xã

Đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động: Tổng số cán bộ, công chức, hợp đồng lao động là: 85 người (*cán bộ, công chức: 79 người; hợp đồng lao động theo Nghị định 173 làm công tác chuyển đổi số và ứng dụng CNTT: 01 người; HĐLĐ Nghị định số 111: 05 người*), trong đó:

- Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã 35 người (*gồm 33 cán bộ công chức, 02 hợp đồng lao động theo ND 111*).

- Khối HĐND và UBND xã có 50 cán bộ, công chức, và người lao động (*Gồm 01 PCT HĐND, 01 phó Ban Văn hóa – Xã hội, 01 Phó ban Kinh tế – Ngân sách, 03 Lãnh đạo UBND xã, 10 Lãnh đạo cấp phòng chuyên môn, 30*

*công chức không giữ chức vụ lãnh đạo; 01 hợp đồng Nghị định 173 về công nghệ thông tin và 03 lao động hợp đồng nghị định 111).*

Đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay cơ bản bảo đảm theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 28, Đại học: 52, Hợp đồng theo Nghị định 111: 05 người.

- Trình độ chính trị: Cao cấp: 22, Trung cấp: 49, Sơ cấp: 08.

Cán bộ không chuyên trách xã là 02, cán bộ không chuyên trách ở thôn là 53 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban CTMT thôn).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo nhằm đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, bậc và yêu cầu vị trí việc làm.

## **II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **1. Tiêu chuẩn 1. Quy mô dân số từ 21.000 người trở lên.**

Theo quy định, đơn vị hành chính dự kiến thành lập phường phải có quy mô dân số từ 21.000 người trở lên.

Hiện nay, xã Hòa Vang có quy mô dân số 27.111 người, vượt 6.111 người so với mức tối thiểu theo quy định. Đây là quy mô dân số tương đối lớn, thể hiện tốc độ gia tăng dân số cơ học và xu hướng tập trung dân cư ngày càng cao tại khu vực. Trong những năm gần đây, cùng với quá trình đô thị hóa mạnh mẽ của thành phố Đà Nẵng, địa bàn Hòa Vang đã thu hút nhiều dự án đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, thương mại, dịch vụ và dân cư; đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao, mật độ dân cư ngày càng ổn định theo hướng đô thị. Quy mô dân số hiện nay bảo đảm điều kiện cần thiết để tổ chức bộ máy quản lý hành chính theo mô hình chính quyền đô thị.

### **Đánh giá: Đạt**

### **2. Tiêu chuẩn 2. Diện tích tự nhiên từ 5,5 km<sup>2</sup> trở lên.**

Xã Hòa Vang có diện tích tự nhiên 107,61 km<sup>2</sup>, lớn hơn rất nhiều so với tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định. Diện tích hiện có bảo đảm dư địa phát triển đô thị lâu dài, thuận lợi cho việc quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các khu dân cư tập trung, dịch vụ, thương mại và không gian công cộng.

Bên cạnh đó, quỹ đất của địa phương còn tương đối lớn, tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các khu chức năng đô thị mới, các trung tâm dịch vụ

và các công trình công cộng phục vụ dân sinh trong tương lai, phù hợp với định hướng phát triển đô thị phía Tây của thành phố Đà Nẵng.

### **Đánh giá: Đạt**

**3. Tiêu chuẩn 3.** Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, cụ thể:

Theo Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Hòa Vang hiện nay (cùng 05 xã thuộc huyện Hòa Vang khác là Hòa Nhơn, Hòa Tiến, Hòa Khương, Hòa Châu, Hòa Phước) tạo thành Tiểu vùng Đông Nam gắn với tiểu vùng dân cư phía Nam huyện Hòa Vang cũ, với trung tâm tiểu vùng cũng là trung tâm hành chính huyện lỵ, gắn với trục động lực kinh tế đa ngành, kết nối Quảng Nam (trước đây) và Tây Nguyên;

Theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng thì xã Hòa Vang được xác định: "... là không gian phát triển sinh thái, nông nghiệp và du lịch, đồng thời là khu vực dự trữ phát triển đô thị trong dài hạn. Khu vực này giữ vai trò là vành đai sinh thái, có chức năng cân bằng môi trường, bảo vệ tài nguyên rừng và nguồn nước, đồng thời hỗ trợ phát triển bền vững cho khu vực đô thị trung tâm".

Theo các quy hoạch phân khu/khu đô thị: Khu đô thị Hòa Vang 229,1 ha, dân số khoảng 36.000 người, là hạt nhân đô thị rõ nhất để chứng minh chức năng trung tâm.

Về chức năng động lực, Hòa Vang được định hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, lâm nghiệp bền vững và du lịch sinh thái gắn với cảnh quan tự nhiên, hệ thống sông suối và không gian rừng. Đồng thời, khu vực này được tích hợp phát triển các loại hình du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm gắn với bản sắc văn hóa địa phương.

Bên cạnh đó, một số cụm công nghiệp quy mô vừa và nhỏ được bố trí nhằm phục vụ chế biến nông sản, tiểu thủ công nghiệp và hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương, bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái.

Không gian phát triển được tổ chức theo các trục giao thông đối ngoại và liên kết vùng quan trọng như Quốc lộ 14B, Quốc lộ 14G và hệ thống đường vành đai phía Tây, tạo điều kiện tăng cường kết nối giữa khu vực phía Tây với trung tâm thành phố và các khu vực lân cận theo hướng Đông – Tây và Bắc – Nam.

Việc phát triển không gian tại Hòa Vang được định hướng theo nguyên tắc bảo tồn quỹ đất rừng, đất nông nghiệp và hệ thống mặt nước tự nhiên, đồng thời khai thác hợp lý tiềm năng về cảnh quan, tài nguyên và vị trí để phục vụ phát triển kinh tế xanh, du lịch sinh thái và đảm bảo an ninh môi trường trong dài hạn”.

Một số định hướng phê duyệt trong Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố, cụ thể: Xây dựng khu thương mại tự do – vị trí số 7; Cụm công nghiệp Hòa Vang 1; Cụm công nghiệp Hòa Vang 2; Trung tâm logistics kết hợp cảng cạn...

Hiện nay, UBND xã đang triển khai lập quy hoạch chung đô thị Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đến năm 2050.

### **Đánh giá: Đạt.**

**4. Tiêu chuẩn 4.** Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên.

Hiện nay, tổng quy mô dân số của xã Hòa Vang là 27.111 người, được hình thành trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính từ:

Khu vực xã Hòa Phong (cũ): 21.286 người (thường trú 20.866 người và tạm trú 420 người)

Khu vực xã Hòa Phú (cũ): 5.825 người (thường trú 5.808 người và tạm trú 17 người)

Trong đó, khu vực Hòa Phong (cũ) là khu vực đã phát triển theo định hướng đô thị, tập trung dân cư đông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tương đối đồng bộ; đồng thời đã được xác định đạt tiêu chí đô thị loại V, theo quy định hiện hành căn cứ khoản 1 Mục I Công văn số 1118/UBND-SXD ngày 13/02/2026, xã Hòa Phong (cũ) được xác định thuộc khu vực đô thị loại III theo phương án sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương.

Do đó, quy mô dân số đô thị của xã Hòa Vang được xác định chủ yếu từ khu vực Hòa Phong (cũ) với 21.286 người.

Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên tổng dân số toàn xã được tính như sau:

$$21.286/27.111 \times 100 = 78,51\%$$

Tỷ lệ này vượt cao so với mức tối thiểu 50% theo quy định, cho thấy quá trình đô thị hóa trên địa bàn đã hình thành rõ nét và ổn định.

Bên cạnh đó, việc khu vực Hòa Phong (cũ) giữ vai trò trung tâm dân cư, thương mại, dịch vụ của địa phương đã tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển đô thị đối với các khu vực lân cận, đặc biệt là khu vực Hòa Phú (cũ).



Đây là cơ sở quan trọng để từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị trong thời gian tới.

**Đánh giá: Đạt**

**5. Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội**

a) Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên

Theo số liệu Sở Tài chính xác nhận tại Công văn số 5319/STC-QLNS ngày 09/5/2026:

- Tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 là 225.702 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025: 218.357 triệu đồng.

- Tỷ lệ % tổng thu ngân sách địa phương so với tổng chi ngân sách địa phương là 103,36%.

**Đánh giá: Đạt.**

b) Chỉ tiêu 2. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

Theo số liệu thống kê, trong năm 2025 xã Hòa Vang có tỷ trọng tổng sản phẩm các ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ trong cơ cấu kinh tế đạt 80,88%.

**Đánh giá: Đạt.**

c) Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên

Số lượng lao động: 12.875 người, Lao động phi nông nghiệp: 9.562 người.

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt: 74,27%.

**Đánh giá: Đạt.**

d) Chỉ tiêu 4. Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất.

- Năm 2023: Thu nhập bình quân đầu người của 02 xã Hòa Phong, Hòa Phú: Hòa Phong: 63,8 triệu đồng; xã Hòa Phú: 56,7 triệu đồng. Tính bình quân đầu người của cả 2 xã là 62,1 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập bình quân đầu người của thành phố Đà Nẵng là 58,8 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2024: Thu nhập bình quân đầu người của 02 xã Hòa Phong, Hòa Phú: Hòa Phong: 68,6 triệu đồng; xã Hòa Phú: 63,08 triệu đồng. Tính bình quân đầu người của cả 2 xã là 67,3 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập bình quân đầu người của thành phố Đà Nẵng là 63,3 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2025: Thu nhập bình quân đầu người của xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng: 74,7 triệu đồng/người/năm.

Thu nhập bình quân đầu người của thành phố Đà Nẵng là 66,5 triệu đồng/người/năm.

### **Đánh giá: Đạt.**

đ) Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất.

Theo số liệu tỉ lệ hộ nghèo đa chiều của xã Hòa Vang tại Công văn số 5713/SNNMT-CCPTNT ngày 12/5/2026 của Sở NN&MT về việc cung cấp số liệu tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 03 năm gần nhất (2023, 2024, 2025) phục vụ xây dựng Đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn thành phố.

- Năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã: 3,85% > Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của thành phố Đà Nẵng (3,77%): 0,08%.

- Năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã: 3,31% > Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của thành phố Đà Nẵng (3,07%): 0,24%.

- Năm 2025: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã tại Công văn số 7803/SNNMT-CCPTNT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng ý kiến về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Hòa Vang là  $166 \text{ hộ} / 6.574 \text{ hộ} = 2,53\% > \text{Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của thành phố Đà Nẵng (2,48%): 0,05\%}$ .

Tuy nhiên, theo số liệu dân số do Công an thành phố cung cấp tại Công văn số 159/QLHC thì tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã Hòa Vang tính đến thời điểm ngày 31/12/2025 là 7.108 hộ, do đó Tỷ lệ hộ nghèo của xã Hòa Vang là  $166 / 7.108 = 2,33\%$ , thấp hơn tỉ lệ hộ nghèo đa chiều của thành phố.

Từ những thống kê nêu trên, xu hướng giảm nghèo của xã là rõ rệt, từ 3,85% năm 2023 xuống còn 3,31% năm 2024, 2,33% và năm 2025 là 2,33% thấp hơn tỉ lệ hộ nghèo đa chiều của thành phố.

### **Đánh giá: Đạt.**

### **Phần thứ ba**

## **PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành lập phường Hòa Vang thuộc thành phố Đà Nẵng trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 107,61 km<sup>2</sup> và quy mô dân số 27.111 người của xã Hòa Vang

Tên gọi đơn vị hành chính sau thành lập: Phường Hòa Vang

Địa giới hành chính: Giữ nguyên theo địa giới hành chính hiện hữu của xã Hòa Vang.

Trong giai đoạn đầu sau khi thành lập phường, giữ nguyên phạm vi các thôn hiện hữu để chuyển thành các tổ dân phố nhằm bảo đảm ổn định quản lý dân cư, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể và sinh hoạt cộng đồng. Sau thời gian vận hành ổn định, UBND phường phối hợp Mặt trận và các cơ quan liên quan rà soát quy mô dân số, địa bàn, điều kiện hạ tầng để tham mưu sắp xếp, điều chỉnh tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị.

Việc thành lập phường Hòa Vang trên cơ sở nguyên trạng xã Hòa Vang bảo đảm ổn định địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức bộ máy, quản lý dân cư, quản lý đất đai, đầu tư phát triển hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương và của thành phố Đà Nẵng.

### **II. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Việc chuyển đổi từ xã sang phường là bước điều chỉnh mô hình quản lý hành chính phù hợp hơn với quá trình đô thị hóa, yêu cầu quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cung ứng dịch vụ công trên địa bàn Hòa Vang. Sau khi thành lập phường, chính quyền địa phương có điều kiện tổ chức quản lý theo tiêu chuẩn đô thị, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý trật tự xây dựng, môi trường, an ninh trật tự; đồng thời tiếp tục bảo tồn không gian sinh thái, văn hóa làng quê và các giá trị truyền thống của địa phương.

Tập trung khơi thông nguồn lực đầu tư công và thu hút vốn đầu tư xã hội để hình thành các vùng đô thị lõi, các khu thương mại – dịch vụ. Hoàn thiện tiện ích công cộng, rà soát và nâng cấp mạng lưới y tế, công viên, cây xanh nhằm đảm bảo phúc lợi bền vững cho người dân. Đẩy mạnh đào tạo

nghề và hướng nghiệp, giúp người dân chủ động chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, đảm bảo an sinh xã hội trong tiến trình đô thị hóa.

Tóm lại, lộ trình lên phường là bước đi quan trọng để Hòa Vang thay đổi phương thức quản trị, huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiến tạo một môi trường sống văn minh, hiện đại cho nhân dân.

## **Phần IV**

### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG SAU KHI THÀNH LẬP**

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

##### **1. Kinh tế - xã hội**

###### **a) Tích cực**

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ: Thúc đẩy tốc độ giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và đặc biệt là thương mại – dịch vụ. Việc lên phường giúp thu hút các dự án đầu tư lớn, trung tâm thương mại và các cơ sở dịch vụ chất lượng cao.

- Nâng cấp hạ tầng đô thị: Khi trở thành phường, tiêu chuẩn về đầu tư hạ tầng (đường giao thông, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, công viên cây xanh) sẽ được áp dụng theo quy chuẩn đô thị. Điều này cải thiện trực tiếp chất lượng sống của người dân.

- Gia tăng giá trị nguồn lực đất đai: Quá trình đô thị hóa giúp giá trị bất động sản tăng cao, tạo nguồn thu ngân sách lớn từ thuế và các phí liên quan đến đất đai để tái đầu tư cho phát triển địa phương.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công: Hệ thống giáo dục, y tế và các thiết chế văn hóa sẽ được đầu tư đồng bộ hơn. Người dân được tiếp cận với các dịch vụ công tiện lợi, chuyên nghiệp theo mô hình chính quyền điện tử, chính quyền đô thị.

- Thay đổi diện mạo và nếp sống: Hình thành lối sống văn minh đô thị, nâng cao dân trí và ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng cư dân.

###### **b) Khó khăn, thách thức**

- Áp lực giải quyết việc làm: Khi đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi để phát triển đô thị, một bộ phận lớn nông dân sẽ đối mặt với nguy cơ mất sinh kế. Việc đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm cho lao động quá tuổi hoặc trình độ thấp là thách thức rất lớn.

- Quản lý trật tự đô thị phức tạp: Tình trạng xây dựng trái phép, không phép và lấn chiếm lòng lề đường thường có xu hướng gia tăng trong giai đoạn giao thời. Công tác quản lý cư trú, an ninh trật tự cũng trở nên khó khăn hơn do sự gia tăng dân số cơ học (người lao động nhập cư).

- Hệ lụy về môi trường: Tốc độ đô thị hóa nhanh nếu không đi đôi với hạ tầng xử lý rác thải, nước thải đồng bộ sẽ dẫn đến ô nhiễm môi trường, ngập úng cục bộ và mất đi không gian xanh vốn có của Hòa Vang.

- Nguy cơ mai một bản sắc văn hóa: Hòa Vang là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, đình làng, lễ hội. Quá trình đô thị hóa có thể làm mai một các giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương.

- Chi phí sinh hoạt tăng cao: Việc lên phường thường kéo theo sự gia tăng của các loại thuế, phí và giá cả dịch vụ sinh hoạt, tạo áp lực kinh tế lên các hộ gia đình có thu nhập thấp và trung bình.

## **2. Quản lý hành chính**

### **a) Tích cực**

Mô hình chính quyền phường giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại hơn, phù hợp với đặc điểm đô thị. Công tác quản lý hành chính sẽ chuyển từ việc tập trung vào sản xuất nông nghiệp sang quản lý đa ngành, tập trung vào trật tự xây dựng, cảnh quan đô thị và quản lý dân cư mật độ cao.

Hệ thống cơ sở giáo dục trên địa bàn được quản lý hiệu quả; công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp được thực hiện đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị... sẽ tạo điều kiện thúc đẩy công nghệ thông tin, chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Huy động được các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng văn hóa, nhất là tạo chuyển biến bộ mặt đô thị qua việc đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...), tạo nền tảng vững chắc để xây dựng đô thị văn minh, góp phần nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần của người dân.

Công tác cải cách hành chính có cơ hội chuyển mình mạnh mẽ, chuyên nghiệp và hiện đại hơn. Tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chất lượng cao. Dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa liên thông được đẩy mạnh nhằm tăng tính công khai, minh bạch. Đặc biệt, tư duy quản lý sẽ dịch chuyển sang tư duy phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và tổ chức làm thước đo chính, giúp quy trình giải quyết công việc trở nên nhanh chóng, chuẩn xác và hiện đại hơn.

Bộ máy quản lý được tổ chức tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, từ đó tăng cường trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực

thi công vụ. Bộ máy hành chính phải vận hành theo quy chuẩn đô thị, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong việc xử lý hồ sơ hành chính, đặc biệt là các lĩnh vực như đất đai, quy hoạch và cấp phép xây dựng.

#### b) Khó khăn, thách thức

Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình chuyển đổi từ xã lên phường cũng đặt ra một số khó khăn, hạn chế nhất định. Khối lượng công việc của chính quyền phường sẽ tăng lên đáng kể do yêu cầu quản lý đô thị phức tạp hơn so với khu vực nông thôn trước đây. Một bộ phận cán bộ, công chức có thể chưa đáp ứng kịp yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý đô thị và ứng dụng công nghệ thông tin. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và nguồn lực tài chính có thể chưa đồng bộ, gây khó khăn trong quá trình triển khai các nhiệm vụ quản lý theo tiêu chuẩn đô thị. Ý thức chấp hành pháp luật và nếp sống văn minh đô thị của một bộ phận người dân có thể chưa theo kịp sự thay đổi về mô hình quản lý, dẫn đến phát sinh một số vấn đề về trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông.

#### c) Giải pháp

Để phát huy hiệu quả tích cực và khắc phục những hạn chế nêu trên, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, cụ thể:

- Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý đô thị cho đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu dân cư, đất đai, quy hoạch... theo hướng số hóa, liên thông, thống nhất.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm trật tự, kỷ cương trong quản lý nhà nước.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức, chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh đô thị cũng cần được chú trọng nhằm tạo sự đồng thuận trong quá trình chuyển đổi mô hình quản lý.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần bảo đảm quá trình chuyển từ xã lên phường diễn ra thuận lợi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển đô thị bền vững tại địa phương.

### **3. Tác động về đất đai và môi trường**

#### a) Tích cực

Việc lên phường sẽ thay đổi hoàn toàn cấu trúc sử dụng đất, từ ưu tiên sản xuất nông nghiệp sang đất ở đô thị và dịch vụ. Một diện tích lớn đất nông nghiệp, đất trồng lúa và đất vườn sẽ được quy hoạch thành đất ở (thổ cư), đất công trình công cộng và đất giao thông. Điều này làm tăng giá trị kinh tế của đất. Sự thay đổi vị thế hành chính kéo theo sự đầu tư về hạ tầng, điều này thúc đẩy thị trường bất động sản.

Hệ thống thoát nước, xử lý nước thải được đầu tư bài bản hơn thay vì xả thải tự phát. Công tác thu gom rác thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên và chuyên nghiệp hơn.

#### b) Hạn chế, khó khăn

Diện tích canh tác truyền thống giảm. Tình trạng xây dựng trái phép, đón đầu quy hoạch hoặc tách thửa phân lô có thể diễn biến phức tạp, đòi hỏi bộ máy quản lý phường phải có năng lực chuyên môn cao hơn cấp xã trước đây.

Hoạt động xây dựng và mật độ dân cư đông đúc làm tăng lượng nước thải sinh hoạt. Việc bê tông hóa các diện tích cây xanh và đất trống khiến nhiệt độ bề mặt tăng lên. Các hệ sinh thái nông nghiệp đặc trưng của Hòa Vang có nguy cơ thay thế bằng các khối nhà cao tầng.

### **4. Tác động đến kiến trúc đô thị, cảnh quan**

#### a) Tích cực

Kết cấu hạ tầng được hiện đại hóa, việc chuyển đổi lên đơn vị hành chính đô thị sẽ ưu tiên nguồn vốn ngân sách cho các dự án giao thông trục chính, hệ thống chiếu sáng, vỉa hè và thoát nước bài bản hơn so với tiêu chuẩn nông thôn.

Hạ tầng kiến trúc được chỉnh trang, giảm dần các khu vực dân cư tự phát, thay thế bằng các khu đô thị mới có quy hoạch đồng bộ. Các công trình công cộng (trường học, trung tâm hành chính) sẽ được xây dựng với quy mô và thẩm mỹ hiện đại. Không gian kiến trúc được hình thành theo hướng đô thị.

#### b) Khó khăn, thách thức

Sự bùng nổ của các khối nhà bê tông cao tầng có nguy cơ làm giảm nét đặc trưng của vùng đất có bề dày văn hóa như Hòa Vang. Quá trình đô thị hóa dễ dẫn đến việc san lấp ao hồ, thu hẹp diện tích cây xanh tự nhiên và ảnh hưởng đến các dòng chảy của hệ thống sông ngòi.

### **5. Tác động về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

a) Tích cực: lực lượng Công an, quân sự chính quy, tinh nhuệ. Hệ thống hạ tầng đô thị, giao thông, thông tin liên lạc và các thiết chế quản lý nhà nước được đầu tư đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng công an, quân sự xã trong công tác quản lý dân cư, quản lý nguồn thanh niên sẵn sàng nhập ngũ hằng năm, nắm tình hình, tuần tra kiểm soát và xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự. Trình độ dân trí và điều kiện kinh tế của người dân được cải thiện, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng hiệu quả. Việc đô thị hóa cũng giúp thu hút đầu tư, tạo việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, từ đó hạn chế một số nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

b) Khó khăn, thách thức: Dân số cơ học tăng nhanh do quá trình đô thị hóa, lao động nhập cư và hoạt động kinh doanh phát triển làm cho công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện trở nên phức tạp hơn. Các loại tội phạm như trộm cắp, cờ bạc, ma túy, tín dụng đen và vi phạm trật tự đô thị có nguy cơ gia tăng nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Bên cạnh đó, quá trình giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và thay đổi cơ cấu kinh tế có thể phát sinh khiếu nại, tranh chấp, ảnh hưởng đến ổn định an ninh chính trị ở cơ sở. Quỹ đất dành cho quốc phòng, huấn luyện hoặc xây dựng công trình quân sự có nguy cơ bị thu hẹp do nhu cầu phát triển đô thị và hạ tầng dân sinh.

## **6. Tác động về kinh phí**

### **a) Tích cực**

- Giá trị đất đai tăng: Khi chính thức thành phường, giá đất sẽ được điều chỉnh theo khung giá đất đô thị góp phần tăng nguồn thu từ đất cho địa phương.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Môi trường đô thị thu hút các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và du lịch. Thuế giá trị gia tăng (VAT) và thuế thu nhập doanh nghiệp từ khối này sẽ dần thay thế cho tỷ trọng nông nghiệp vốn có nguồn thu thấp.

- Thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách: Thuận lợi trong việc kêu gọi các tập đoàn lớn đầu tư vào các khu đô thị, trung tâm thương mại hoặc khu công nghiệp công nghệ cao, tạo ra nguồn thu bền vững.

### **b) Khó khăn, thách thức**

Khi chuyển từ đơn vị hành chính nông thôn sang đô thị, định mức chi tiêu công sẽ tăng mạnh để đáp ứng các tiêu chuẩn của một phường:

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Cần nguồn kinh phí lớn để nâng cấp đường giao thông nông thôn thành đường đô thị (có vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng), hệ thống thoát nước thải tách biệt và xử lý rác thải tập trung.



- Hạ tầng xã hội: Nâng cấp các trạm y tế, trường học, công viên và khu vui chơi giải trí để đạt chuẩn đô thị.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG HÒA VANG SAU KHI THÀNH LẬP**

### **1. Quan điểm, mục tiêu phát triển tổng quát**

- Phát triển đồng bộ, bền vững: Phát triển phường Hòa Vang theo hướng đô thị sinh thái, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái....

- Phát huy lợi thế so sánh của địa phương: Tận dụng tối đa tiềm năng về tài nguyên, vị trí liên kết vùng để phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như du lịch sinh thái, thương mại – dịch vụ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Lấy người dân làm trung tâm: Mọi chủ trương, chính sách phát triển phải hướng đến nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm bền vững.

- Phát triển gắn với quy hoạch đô thị: Xây dựng và phát triển phường Hòa Vang phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển đô thị của thành phố Đà Nẵng; đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Đổi mới phương thức quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ công.

- Bảo đảm quốc phòng – an ninh: Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Mục tiêu phát triển: Phấn đấu xây dựng xã phường Hòa Vang đạt và vượt các tiêu chuẩn đơn vị hành chính cấp phường theo quy định; phát triển theo hướng đô thị sinh thái, thương mại – dịch vụ, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, kinh tế tăng trưởng ổn định, đời sống Nhân dân được nâng cao, môi trường được bảo vệ, quốc phòng – an ninh được giữ vững.

### **2. Một số mục tiêu cụ thể**

Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giải quyết việc làm; phát triển giáo dục - đào tạo; tăng cường quốc phòng - an ninh; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian tới.

### a) Kinh tế

Huy động tối đa các nguồn lực nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế bền vững, hiện đại hóa hạ tầng đô thị và nâng cao chất lượng sống cho người dân. Đẩy mạnh tỷ trọng ngành Thương mại – Dịch vụ và Du lịch, xác định đây là mũi nhọn tăng trưởng. Giảm dần tỷ trọng nông nghiệp truyền thống, chuyển sang nông nghiệp đô thị. Phát triển Du lịch sinh thái, khai thác các thế mạnh về cảnh quan thiên nhiên để hình thành các khu điểm du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với bảo tồn văn hóa địa phương. Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống siêu thị mini, chợ truyền thống theo hướng văn minh và các chuỗi dịch vụ tiện ích dọc các trục giao thông chính. Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ sinh học và chuyển đổi số để cung ứng nông sản an toàn cho thị trường đô thị Đà Nẵng. Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư.

### b) Quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng, môi trường

Triển khai thực hiện Quy hoạch chung đô thị Hòa Vang đến năm 2050. Xây dựng hệ thống giao thông khớp nối đồng bộ với quy hoạch chung của thành phố, của xã; ưu tiên đầu tư vỉa hè, hệ thống thoát nước và chiếu sáng công cộng tại các khu dân cư mới. Thực hiện quản lý trật tự xây dựng theo mô hình chính quyền đô thị. Gia tăng tỷ lệ cây xanh công cộng và diện tích mặt nước; bảo vệ nghiêm ngặt các hành lang xanh, vùng đệm sinh thái nhằm tạo không gian sống trong lành. Hiện đại hóa công tác thu gom, xử lý rác thải sinh thái (tỷ lệ thu gom đạt 100%). Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu vực đông dân cư. Triển khai các giải pháp thoát nước bền vững để phòng chống ngập úng cục bộ. Xây dựng kho dữ liệu số đồng bộ về hồ sơ địa chính, biến động đất đai và giá đất để người dân dễ dàng tra cứu. Tích hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật trên nền tảng bản đồ trực tuyến.

### c) Y tế

Trong giai đoạn 2026 đến 2030, Trạm y tế cấp xã được bàn giao từ Trung tâm Y tế khu vực thuộc Sở Y tế về thuộc Ủy ban nhân dân xã. Kien toan tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại thông tư số 06/2026/VBHN-BYT ngày 06/02/2026; hoàn thành đề án và bắt đầu triển khai xây dựng và phát triển Trạm Y tế xã hoạt động ổn định, hiệu quả theo nguyên lý y học gia đình, giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống y tế cơ sở. Trạm Y tế xã thực hiện quản lý sức khỏe cho toàn bộ người dân trên địa bàn, theo dõi suốt vòng đời, gắn với hồ sơ sức khỏe điện tử. Đến cuối năm 2027, phần đầu trạm y tế có ít nhất từ 4 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%. Đến năm 2030, Trạm y tế triển khai sổ sức khỏe điện tử cho 100% dân số, đơn thuốc điện tử, kết nối giám định bảo hiểm y tế và hoàn thành công bố hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình.

Đến năm 2026, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96% dân số và đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn chi phí khám bệnh, chữa bệnh ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình và các chủ trương đề ra.

Quyết tâm duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2030 với mức điểm tiệm cận tuyệt đối. Chuyển trọng tâm từ y tế dự phòng truyền thống sang quản lý toàn diện các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, tiểu đường, ung thư, sức khỏe tâm thần). Phát huy vai trò là "tuyến đầu" trong kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng luôn đạt trên 96% và không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn phường mới.

#### d) Giáo dục đào tạo

Sau khi thành lập phường, định hướng phát triển giáo dục được cụ thể hóa bằng các mục tiêu như sau: Hoàn thành rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới 08 trường học hiện có trong giai đoạn 2026–2027, giảm dần điểm trường lẻ và hình thành các cụm trường tập trung theo khu dân cư. Đến năm 2030, 100% trường học được đầu tư đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định mới, trong đó tối thiểu 50% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trở lên. Hoàn thành xây dựng mới 03 trường gồm Mầm non Hòa Phú, Tiểu học Lâm Quang Thự và THCS Trần Quốc Tuấn trước năm 2030, bảo đảm đồng bộ phòng học, phòng bộ môn, thư viện và khu thể chất. 100% phòng học được kiên cố hóa, thay thế toàn bộ phòng học xuống cấp trước năm 2028. Mỗi trường tiểu học và THCS có tối thiểu 01 nhà đa năng, 01 thư viện đạt chuẩn và đầy đủ phòng học bộ môn theo quy định Chương trình giáo dục phổ thông 2018. 100% trường học được trang bị hệ thống công nghệ thông tin, internet tốc độ cao, từng bước triển khai lớp học số và học liệu điện tử. Đảm bảo đủ chỗ học cho khoảng 6.275 học sinh vào năm 2030, giữ sĩ số bình quân không vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% trường mầm non có bếp ăn bán trú đạt chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và khu vui chơi phát triển vận động cho trẻ. Phân đầu đến năm 2030, ít nhất 90% trường học tổ chức bán trú, 100% các trường THCS tổ chức dạy 2 buổi /ngày. Hoàn thành đầu tư, nâng cấp hệ thống sân chơi, bãi tập thể dục thể thao trong toàn bộ các trường học trước năm 2029. Đội ngũ giáo viên đạt 100% chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó ít nhất 30–40% đạt trên chuẩn, được bồi dưỡng thường xuyên về chuyển đổi số và phương pháp dạy học mới. 100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý và giảng dạy số. Mỗi năm giảm tối thiểu 10–15% thiết bị dạy học lạc hậu, thay thế bằng thiết bị hiện đại phục vụ chương trình mới. Hoàn thành số hóa dữ liệu giáo dục toàn phường trước năm 2030, tiến tới quản lý giáo dục tập trung trên nền tảng số. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phân đầu huy động tối thiểu 30–40% tổng vốn đầu tư hạ tầng giáo dục từ nguồn xã hội hóa. Xây dựng hệ thống trường học theo hướng

xanh – sạch – an toàn – thân thiện, gắn với tiêu chí đô thị văn minh. Các mục tiêu này nhằm bảo đảm phát triển giáo dục đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đô thị hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của phường trong giai đoạn mới.

#### đ) Văn hóa xã hội - thông tin thể thao

Trên cơ sở hệ thống các công trình thể dục thể thao đã được hình thành tương đối đồng bộ từ cấp xã đến thôn, sau khi thành lập phường, định hướng phát triển là tiếp tục hoàn thiện theo hướng đô thị hóa, hiện đại hóa và khai thác hiệu quả, gắn với nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Cụ thể, tập trung rà soát, quy hoạch lại tổng thể mạng lưới công trình thể dục thể thao trên địa bàn phường, xác định rõ các khu vực trung tâm, khu dân cư và cụm trường học để bố trí hợp lý không gian luyện tập, thi đấu và sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm tính kết nối và thuận tiện cho người dân.

Ưu tiên đầu tư nâng cấp các công trình thể dục thể thao hiện có như sân vận động, nhà thi đấu đa năng, khu luyện tập tập trung theo hướng đạt chuẩn đô thị; bổ sung các hạng mục còn thiếu như hệ thống chiếu sáng, khán đài, phòng chức năng, thiết bị tập luyện ngoài trời, đáp ứng nhu cầu tổ chức sự kiện và tập luyện thường xuyên.

Phát huy vai trò 21 công trình thể dục thể thao thôn theo hướng nâng cao hiệu quả khai thác, gắn với xây dựng “khu dân cư thể thao”, duy trì và phát triển các câu lạc bộ thể thao quần chúng (cầu lông, bóng chuyền, dưỡng sinh, yoga...), qua đó tạo thói quen rèn luyện thể chất thường xuyên trong cộng đồng dân cư.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đầu tư sân chơi, bãi tập, phòng tập thể thao; từng bước hình thành các mô hình dịch vụ thể thao ngoài công lập, góp phần đa dạng hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng phục vụ.

Tăng cường liên kết giữa các công trình thể dục thể thao với trường học, trung tâm văn hóa và các thiết chế công cộng khác, hình thành hệ thống không gian sinh hoạt chung đồng bộ, phục vụ cả giáo dục thể chất, phong trào văn hóa – thể thao và các sự kiện của phường.

Đồng thời, chú trọng ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động thể dục thể thao, xây dựng lịch hoạt động, giải đấu phong trào, quản lý cơ sở vật chất trên nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và mức độ tiếp cận của người dân.

Với định hướng này, hệ thống công trình thể dục thể thao trên địa bàn phường sẽ từng bước được chuẩn hóa, hiện đại hóa, trở thành không gian sinh hoạt cộng đồng quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị văn minh, bền vững.

### e) Hoạt động nội chính

#### *(1) Tổ chức chính quyền, cải cách hành chính*

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, linh hoạt, sát với thực tiễn đô thị; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, chuyển từ tư duy quản lý nông thôn sang quản lý đô thị, chú trọng các lĩnh vực như quy hoạch, xây dựng, trật tự đô thị, môi trường và cung cấp dịch vụ công.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, xây dựng đô thị văn minh; tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là yếu tố then chốt quyết định chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị.

Một số giải pháp trọng tâm cần triển khai:

- Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm rõ chức năng, nhiệm vụ và không chồng chéo.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, nâng cao tính công khai, minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, gắn đánh giá cán bộ với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến nhân dân và khuyến khích sự tham gia của người dân trong quản lý đô thị.

- Bảo đảm các nguồn lực cần thiết như cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và kinh phí để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình quản lý, cụ thể: (1) quan tâm đầu tư nâng cấp hoặc xây mới cơ sở vật chất, các thiết chế phục vụ người dân theo tiêu chuẩn đô thị, tiếp tục đầu tư nâng cấp trang thiết bị Trung tâm phục vụ hành chính công bảo đảm không gian làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, thuận tiện cho việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. (2) Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử và tiến tới chính quyền số. (3) Bố trí đầy đủ kinh phí để thực hiện theo lộ trình; đồng thời, tăng cường công tác quản lý, giám sát, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp với vị trí việc làm, kiên quyết thay thế những trường hợp yếu kém, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời chú trọng phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng những cán bộ trẻ, có triển vọng. Thường xuyên cử cán bộ công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý đô thị và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, đồng thời có cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ dựa trên kết quả công việc cụ thể (KPIs) và sự hài lòng của người dân.

### **Về cải cách hành chính**

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước; tiếp tục đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương. Cụ thể:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện kịp thời hiệu quả các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị; rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phân công cụ thể, phối hợp nhịp nhàng, có trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tuyên truyền cải cách hành chính. Chỉ đạo làm tốt việc tham mưu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính.

- Thực hiện tốt các nội dung về tuyển dụng, sử dụng và đề bạt, bổ nhiệm công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy hoạch. Thực hiện tốt công tác vận động thực hiện tinh giản biên chế; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo từng vị trí việc làm. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả việc chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn; vận hành, sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành; chỉ đạo triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

## *(2) Công tác giữ gìn an ninh trật tự*

Sau khi thành lập phường Hòa Vang, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tập trung xây dựng lực lượng Công an phường chính quy, hiện đại; nâng cao hiệu quả quản lý cư trú, quản lý dân cư, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư, camera an ninh phục vụ công tác quản lý địa bàn. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và trật tự đô thị tại các khu dân cư, tuyến giao thông và khu vực trọng điểm.

Tiếp tục phát huy phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng các mô hình tự quản, khu dân cư an toàn; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong công tác quốc phòng – an ninh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm môi trường an toàn, văn minh phục vụ quá trình phát triển phường Hòa Vang trong giai đoạn mới.

*(3) Tư pháp:* Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tư pháp đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn phường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân và phù hợp với mô hình chính quyền đô thị. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hộ tịch, chứng thực, đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn và các thủ tục hành chính khác thuộc thẩm quyền. Bảo đảm giải quyết hồ sơ đúng quy định, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân.

Nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng và củng cố đội ngũ hòa giải viên có năng lực, trách nhiệm; kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư ngay từ cơ sở, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Tăng cường phối hợp giữa công tác tư pháp với các ngành, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tư pháp – hộ tịch; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; từng bước xây dựng nền hành chính phục vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của phường Hòa Vang trong giai đoạn mới.

#### Mục tiêu cụ thể

- Kiện toàn đội ngũ công chức tư pháp – hộ tịch bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị hành chính đô thị; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng phục vụ Nhân dân.

- Thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và theo dõi thi hành pháp luật theo đúng quy định.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình hoặc một phần; hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 99% trở lên.

- Đẩy mạnh số hóa dữ liệu hộ tịch, kết nối và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm đồng bộ, chính xác, phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức và công dân.

- Hằng năm, phường Hòa Vang đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 85% trở lên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm đô thị; chú trọng các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân như đất đai, xây dựng, môi trường, trật tự đô thị, cư trú, hộ tịch, hôn nhân và gia đình, phòng chống vi phạm pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa công chức tư pháp với các ngành, đoàn thể trong công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, tuyên truyền pháp luật và giải quyết các vụ việc phát sinh tại cơ sở.

- Xây dựng nền tư pháp cơ sở thân thiện, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn, góp phần xây dựng phường Hòa Vang phát triển văn minh, hiện đại và bền vững.



### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

#### 1. Sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

##### a) Đảng ủy

- Tên gọi: Đảng bộ phường Hòa Vang
- Loại hình tổ chức Đảng: Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng
- Mối quan hệ công tác với cấp ủy cấp thành phố: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư.
- Số lượng tổ chức đảng trực thuộc: 03 đảng bộ cơ sở, 11 chi bộ cơ sở, 21 chi bộ ở khu dân cư.
- Về cơ cấu, số lượng cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường:
  - + Ban Chấp hành: Đảm bảo đủ 27 đồng chí; cơ cấu giữ nguyên như hiện nay.
  - + Ban Thường vụ: 09 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường (*Bí thư kiêm nhiệm*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; 02 - 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (*số lượng theo quy định phân bổ của UBND thành phố*); Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường; Trưởng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường; Trưởng Công an phường; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và cơ cấu khác (*nếu có*) do Ban Thường vụ Thành phố ủy xem xét, quyết định.
  - + Thường trực Đảng ủy phường có 03 đồng chí được cơ cấu như sau: Đồng chí Bí thư Đảng ủy; 02 Phó Bí thư (01 Phó Bí thư thường trực và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường).
  - + Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường theo quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
  - Về cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy phường: được lập 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: (1) Văn phòng Đảng ủy, (2) Ban Xây dựng Đảng, (3) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và thành

lập đơn vị sự nghiệp của Đảng ủy phường (Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị sau khi có chủ trương của Thành ủy).

Số lượng biên chế chuyên trách công tác đảng (bao gồm biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp đảng ủy, bí thư, phó bí thư thường trực đảng ủy phường): 35 biên chế. Trước mắt bố trí biên chế hiện có. Sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng số lượng theo quy định.

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Hòa Vang được tổ chức theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Cơ cấu của Hội đồng nhân dân phường gồm 01 Chủ tịch kiêm nhiệm, 01 Phó Chủ tịch chuyên trách, 02 ban Hội đồng nhân dân phường và 21 đại biểu Hội đồng nhân dân.

c) Cơ cấu Ủy ban nhân dân phường gồm 01 Chủ tịch, 02 - 03 Phó Chủ tịch (*số lượng theo phân bổ của UBND thành phố*) và các Ủy viên Ủy ban nhân dân.

Ủy ban nhân dân phường Hòa Vang có các cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính với tổng số 46 công chức hiện có sẽ bố trí chức danh tương đương cấp phường, sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng số lượng theo quy định;

Và **11** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (*trong đó có Trạm y tế phường sau khi bàn giao cho cấp xã, phường quản lý từ ngày 01/7/2026 theo chủ trương của UBND thành phố tại Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 Về việc chuyển giao nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động các Trạm Y tế xã, phường từ Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về Ủy ban nhân dân các xã, phường; và thành lập Ban quản lý dự án phường là đơn vị sự nghiệp tự chủ trên cơ sở chủ trương của UBND thành phố tại Công văn số 3560/UBND-SNV ngày 07/5/2026 của UBND thành phố về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc UBND cấp xã*) thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức và người lao động hiện có sang chức danh tương đương tại phường.

d) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và 04 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh): giữ nguyên số lượng như hiện nay.

e) Sắp xếp nhân sự:

- Thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức hiện có sang chức danh tương đương tại phường.

- Nâng cao năng lực: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý đô thị cho cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa bàn đô thị.

Nhìn chung, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của phường sau khi thành lập cơ bản được kế thừa từ bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của xã hiện có; đồng thời được sắp xếp, bố trí lại một số chức danh cho phù hợp với tính chất đơn vị hành chính đô thị. Trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy, sẽ chú trọng bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân phường, sẽ tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân phường và các chuyên đề liên quan đến quản lý đô thị, xây dựng nhằm phát huy tốt hơn vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

## **2. Thành lập Công an phường Hòa Vang**

Chuyển đổi nguyên trạng Công an xã Hòa Vang thành Công an phường theo quy định của Bộ Công an và hướng dẫn của Công an thành phố.

## **3. Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ:**

- Đối với các loại giấy tờ đã được cấp cho người dân, thực hiện theo điều 10 Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Thực hiện việc chuyển đổi tên đơn vị hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Thực hiện việc khắc, đổi con dấu mới đối với các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

## **IV. LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ HIỆN CÒN CHƯA CAO**

Rà soát, tập trung nguồn lực đầu tư, khắc phục, nâng cao các tiêu chuẩn đô thị còn yếu, chưa cao.

### **1. Chỉ tiêu 5 Tỷ lệ hộ nghèo của Tiêu chuẩn 5 về Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội**

Triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026 theo hai chuẩn quốc gia gồm: chuẩn nghèo đa chiều năm 2026 và chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 – 2030. Tổ chức đối thoại với hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026. Phối hợp Ủy ban MTTQVN xã và các hội đoàn thể thuộc xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo thoát nghèo bền

vững trong năm 2026; thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã (nguồn vốn, hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề...).

Giải quyết các thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, thực hiện giảm nghèo đa chiều như: cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí cho hộ nghèo, cận nghèo; miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho con em thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; đẩy mạnh vận động Quỹ vì người nghèo, Quỹ khuyến học các cấp; triển khai chương trình "Xóa nhà tạm, nhà dột nát"; hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; hỗ trợ, đảm bảo dòng vốn vay ưu đãi đến đúng đối tượng, đúng mục đích cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện tiếp cận các nguồn vốn vay, hướng dẫn sử dụng vốn một cách có hiệu quả...

## **2. Nâng cao tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn**

Mặc dù tổng thu cân đối ngân sách xã so với tổng chi cân đối ngân sách xã đạt 103,36%, vượt chỉ tiêu quy định, nhưng thực tế nguồn thu của xã vẫn còn thiếu tính bền vững. Để khắc phục tình trạng này, trong thời gian tới, UBND xã sẽ triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp sau:

Tối ưu hóa nguồn thu ngân sách, phối hợp quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đối tượng thu, chống thất thu ngân sách; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước đi đôi với nuôi dưỡng, tạo nguồn thu ổn định, bền vững. Rà soát, nhận diện các lĩnh vực tiềm năng và những nguồn thu còn thất thoát để có giải pháp thu đúng, thu đủ. Triển khai hiệu quả phương án sử dụng đất đa mục đích, tối ưu hóa giá trị từ quỹ đất công ích 5% và đất do xã quản lý. Khuyến khích phát triển cả về số lượng và chất lượng các doanh nghiệp trên địa bàn, xem đây là "hạt nhân" cho sự tăng trưởng ngân sách bền vững và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm đạt tốc độ tăng trưởng bình quân trên 11%. Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, bứt phá ngành Thương mại - Dịch vụ. Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hạ tầng để khơi thông nguồn lực sản xuất kinh doanh; đôn đốc thi công, giải ngân đúng hạn các dự án đầu tư công, tạo đà thúc đẩy nguồn thu ngân sách trên địa bàn.

Triển khai đối thoại định kỳ giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn về pháp lý và mặt bằng. Cam kết tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, an toàn để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, từ đó tạo ra giá trị gia tăng lớn hơn trên mỗi đơn vị diện

tích đất, chuyển hóa tiềm năng kinh tế thành nguồn thu ngân sách ổn định trong dài hạn.

Song song với việc tăng thu, còn chú trọng kiểm soát chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục tiêu. Triệt để cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng và các chương trình an sinh xã hội trọng điểm. Việc tối ưu hóa cơ cấu chi chính là đòn bẩy gián tiếp giúp cải thiện tỷ lệ thu - chi ngân sách một cách thực chất.

**3. Tập trung phát triển và quản lý đô thị Hòa Vang đến năm 2050.** Hoàn thiện Quy hoạch chung đô thị Hòa Vang đến năm 2050; xây dựng chương trình phát triển đô thị theo hướng Xanh – Thông minh – Thích ứng biến đổi khí hậu. Nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải tập trung; hoàn thiện hệ thống thoát nước và mạng lưới bãi đỗ xe. Tập trung các tiện ích công cộng như gia tăng chỉ tiêu diện tích cây xanh, không gian công cộng và hệ thống nhà văn hóa/tổ dân phố. Triển khai Quy chế quản lý kiến trúc và thiết kế đô thị đặc thù được phê duyệt trong Quy hoạch chung đô thị Hòa Vang đến năm 205; siết chặt trật tự xây dựng phù hợp với thực tiễn địa phương.

## **Phần thứ năm**

# **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

## **I. KẾT LUẬN**

Xã Hòa Vang thuộc thành phố Đà Nẵng có vị trí địa lý thuận lợi, nằm gần khu vực trung tâm thành phố một trong những vùng có tiềm năng lớn về phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ và đô thị. Trong những năm gần đây, tốc độ đô thị hóa tại khu vực này diễn ra nhanh, dân số tăng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ.

Bên cạnh đó, xã Hòa Vang còn được kế thừa cơ sở vật chất của đô thị trung tâm huyện Hòa Vang trước đây nên hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cơ bản đáp ứng các tiêu chí của đơn vị hành chính đô thị. Những yếu tố này tạo tiền đề quan trọng để xem xét việc thành lập phường Hòa Vang

Qua rà soát, xã Hòa Vang đạt các tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, tỷ lệ dân số đô thị, cơ bản đáp ứng các chỉ tiêu về cơ cấu kinh tế, lao động phi nông nghiệp, thu nhập bình quân và có cơ sở quy hoạch để xem xét vai trò đô thị sinh thái – trung tâm tiểu vùng phía Tây Nam thành phố. Riêng chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo còn chưa đạt so với yêu cầu trong 03 năm gần nhất, nhưng có xu hướng giảm nhanh và khoảng cách so với bình quân thành phố năm 2025 còn rất thấp. UBND xã Hòa Vang kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét đặc thù địa bàn, hướng dẫn phương pháp đánh giá, đồng thời hỗ trợ địa phương hoàn thiện chỉ tiêu này trong giai đoạn 2026–2027.

## II. KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập phường Hòa Vang trên cơ sở nguyên trạng xã Hòa Vang thuộc thành phố Đà Nẵng.

2. Kính đề nghị Sở Nội vụ, các sở ngành thành phố xem xét, thẩm định, hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập phường Hòa Vang trên cơ sở nguyên trạng xã Hòa Vang thuộc thành phố Đà Nẵng.

Trên đây là Đề án thành lập phường Hòa Vang trên cơ sở nguyên trạng xã Hòa Vang thuộc thành phố Đà Nẵng, kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX. (Tuần)

**TM. ỦY BAN NHÂN  
DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Phú Nguyễn**

**Phụ lục**

**ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG HÒA VANG**  
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Vang)

| TT | TIÊU CHÍ                                            | Số liệu của xã Hòa Vang |          |
|----|-----------------------------------------------------|-------------------------|----------|
|    |                                                     | Hiện trạng              | Đánh giá |
| 1  | Quy mô dân số (từ 21.000 người trở lên)             | 27.111 người            | Đạt      |
| 2  | Diện tích tự nhiên (từ 5,5 km <sup>2</sup> trở lên) | 107,61 km <sup>2</sup>  | Đạt      |

|     |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 3   | Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt | <p>Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thị xã Hòa Vang được xác định: "... là không gian phát triển sinh thái, nông nghiệp và du lịch, đồng thời là khu vực dự trữ phát triển đô thị trong dài hạn. Khu vực này giữ vai trò là vành đai sinh thái, có chức năng cân bằng môi trường, bảo vệ tài nguyên rừng và nguồn nước, đồng thời hỗ trợ phát triển bền vững cho khu vực đô thị trung tâm.</p> <p>Một số định hướng phê duyệt trong Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố, cụ thể: Xây dựng khu thương mại tự do – vị trí số 7; Cụm công nghiệp Hòa Vang 1; Cụm công nghiệp Hòa Vang 2; Trung tâm logistics kết hợp cảng cạn...Hiện nay, UBND xã đang triển khai lập quy hoạch chung đô thị Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đến năm 2050.</p> | Đạt |
| 4   | Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của ĐVHC (từ 50% trở lên)                             | 78,51%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đạt |
| 5   | Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đạt |
| 5.1 | Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương ( $\geq 100\%$ )              | 103,36%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đạt |
| 5.2 | Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP (70%)                                         | 80,88%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đạt |
| 5.3 | Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp ( $\geq 70\%$ )                                                      | 74,27%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đạt |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 5.4 | <p>Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất</p> <p>Năm 2023: 58,8 triệu<br/>         Năm 2024: 68,6 triệu<br/>         Năm 2025: 66,5 triệu<br/> <i>(thu nhập bình quân của thành phố)</i></p> | <p>- Năm 2023: 62,1/58,8 triệu đồng/người/năm.<br/>         - Năm 2024: 67,3/63,3 triệu<br/>         - Năm 2025: 74,7/66,5 triệu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đạt |
| 5.5 | <p>Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất</p>                                                                                                                                                                 | <p>- Năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã: 3,85% &gt; Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của thành phố Đà Nẵng (cũ): 0,9%.</p> <p>- Năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã: 3,31% &gt; Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của thành phố Đà Nẵng (cũ): 0,8%.</p> <p>- Năm 2025: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã 166 hộ/6.574 hộ = 2,53% &gt; Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của thành phố Đà Nẵng: 2,48%.</p> <p>Hiện nay chưa có hướng dẫn việc so sánh tỉ lệ hộ nghèo trong bối cảnh Đà Nẵng mới sau sáp nhập đối với số liệu năm 2023 và năm 2024 khi địa giới thành phố khác hiện nay.</p> <p>Mặc khác, theo số liệu do Công an thành phố cung cấp tại Công văn số 159/QLHC ngày 26/01/2026 thì tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã Hòa Vang là 7.108 hộ, do đó tỷ lệ hộ nghèo của xã Hòa Vang hiện nay là 166 hộ/7.108 hộ = <b>2,33%, thấp hơn tỉ lệ hộ nghèo đa chiều của thành phố.</b></p> | Đạt |